

Long An, ngày 04 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO
V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO (IDICO-LINCO) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/5/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 11/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO;

Hội đồng quản trị IDICO-LINCO trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tới dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

1. Thời gian: 8 giờ 00 phút ngày 28 tháng 4 năm 2022 (thứ năm).

2. Địa điểm: Hội trường Lầu 4 – Trụ sở Công ty IDICO-LINCO.

Số 88 Quốc Lộ 1 (Tuyến tránh), Phường 6, TP Tân An, tỉnh Long An.

3. Nội dung Đại hội:

Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch 2022; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch 2022; Thông qua các Tờ trình: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021; Phân phối lợi nhuận chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022; Chế độ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và KH năm 2022; Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022; Tờ trình thống nhất chủ trương tăng vốn điều lệ Công ty.

4. Thành phần tham dự:

- Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO có tên trong danh sách do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp chốt cổ đông ngày 01/4/2022.

- Những cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự.

5. Đăng ký tham dự Đại hội:

- Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp Đại hội cổ đông năm 2022 trực tiếp tại Công ty hoặc theo đường bưu điện, hoặc Fax về Công ty.

- Đề nghị quý cổ đông đóng góp ý kiến bằng văn bản vào các nội dung chương trình của Đại hội cổ đông và tham dự Đại hội theo đúng thời gian, địa điểm nêu trên.

(Thời gian đóng góp ý kiến, gửi Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền tham dự Đại hội trước ngày 25/4/2022).

- Thông báo này thay cho giấy mời.

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng công ty (B/c);
- HĐQT, BKS, BGĐ.
- Lưu HĐQT, HCNS.



Đặng Chính Trung



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG AN IDICO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU:

Họ và tên Đại biểu:
Số lượng cổ phần sở hữu:
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:
Tổng số lượng cổ phần đại diện:

(Quý Đại biểu đánh dấu X vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

STT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
1	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2021; Phương hướng thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm 2021. Nhiệm vụ năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty năm 2021. Nhiệm vụ năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Tờ trình thông qua Phân phối lợi nhuận chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Tờ trình thông qua chế độ thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký năm 2021 và kế hoạch năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Tờ trình thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Tờ trình thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ Công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn
Một trong các phương án: **Tán thành,**
Không tán thành, Không ý kiến cho
từng nội dung.

Ngày tháng 4 năm 2022

ĐẠI BIỂU
(ký, ghi rõ họ tên)

.....

TỔNG CÔNG TY IDICO
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG AN IDICO

Địa chỉ: Số 88, QL 1A (Tuyến tránh), phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Điện thoại: 02723.826497-Fax: 02723.829337

Email: idicolongan@yahoo.com.vn

Website: www.idico-linco.com.vn

----- *** -----

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022



Long An, tháng 4 năm 2022



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
(Bắt đầu lúc 08h00' ngày tháng 4 năm 2022)

Thời gian	Nội dung
8h00 - 8h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự.
8h30 – 8h45	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.- Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tịch đoàn.- Giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và xin Đại hội biểu quyết.- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.- Thông qua chương trình Đại hội.
8h45 – 9h30	<p>Các vấn đề thông qua tại Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021;- Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty năm 2021. <p>Các tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021;- Tờ trình Phân phối lợi nhuận chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022.- Tờ trình Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2021 và KH năm 2022.- Tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022.- Tờ trình thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ Công ty.
9h30 – 10h00	<ul style="list-style-type: none">- Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung.
10h00 – 10h15	<ul style="list-style-type: none">- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
10h15 – 10h40	<ul style="list-style-type: none">- Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội- Đại hội biểu quyết thông qua biên bản và nghị quyết đại hội- Bế mạc Đại hội

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN (NĂM 2022)
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG AN IDICO

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO được Đại hội cổ đông thường niên thông qua ngày 14/5/2021.

I. Nhằm đảm bảo Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO năm 2022 diễn ra thành công, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

II. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO diễn ra đúng quy định.
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO.

IV. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

V. NỘI DUNG QUY CHẾ:

1. Điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông

- Đại hội cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần, Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHCĐ lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày **01/4/2022** đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần Đại biểu có thể đàm thoại bên ngoài hội trường làm việc.
- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội

- Chủ tịch HĐQT sẽ là chủ tọa điều hành Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:
 - Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội.
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
 - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết.
 - Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và một người hỗ trợ thư ký.
 - Hướng dẫn các đại biểu thảo luận.
 - Trình các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
 - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

6. Thư ký Đại hội

Chủ tọa cử ra 02 người làm Thư ký đại hội.

❖ Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu.
- Lập biên bản họp đại hội đồng cổ đông.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHCD và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- ❖ Chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

7. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức tham dự Đại hội và không có tên trong danh sách ứng cử viên (khi bầu cử nếu có) do Chủ tọa giới thiệu (không quá 05 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có).

8. Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

9. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

a. Các quy định chung

Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát trực tiếp:

- Một (01) “**Thẻ biểu quyết**” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.
- Một (01) “**Phiếu biểu quyết**” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

b. Cách thức biểu quyết:

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- Tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được đề trình.

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, đại biểu tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm

phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” bằng cách đánh dấu “X” vào ô tương ứng được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu biểu quyết về thùng phiếu đã được niêm phong tại Đại hội. Phương thức này dùng để thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội.

c. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

d. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết và một (01) thẻ biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 01/4/2022**) tổng số cổ phần của Công ty là: 8.550.000 cổ phần tương đương với 8.550.000 quyền biểu quyết.

e. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

f. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; thay đổi ngành nghề lĩnh vực kinh doanh của Công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài

sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty: phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trên tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

VI. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản Luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua



Đặng Chính Trung

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

I - Thực hiện các chỉ tiêu chính

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ %
				Thực hiện năm 2021 so với Kế hoạch năm 2021
I	Tổng giá trị SXKD	351.500	410.754	116,85
1	Giá trị xây lắp	120.000	197.100	164,25
2	Giá trị CN-VLXD	50.000	73.632	147,26
3	Giá trị tư vấn	1.500	1.782	118,80
4	Giá trị kinh doanh khác	180.000	138.240	76,80
	<i>Trong đó:</i>			
-	<i>Giá trị SXKD nhà và hạ tầng</i>	<i>180.000</i>	<i>138.240</i>	<i>76,80</i>
II	Kim ngạch XNK			
III	Một số chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	228.000	266.638	116,94
	<i>Trong đó:</i>			
-	DT xây lắp (bao gồm DT nội bộ)	100.000	111.871	111,87
	<i>Trong đó: Doanh thu nội bộ</i>	<i>8.000</i>	<i>10.376</i>	<i>129,70</i>
-	DT CN-VLXD	45.000	72.263	160,58
-	DT Tư vấn (bao gồm DT nội bộ)	1.000	3.568	356,80
	<i>Trong đó: Doanh thu nội bộ</i>	<i>550</i>	<i>2.118</i>	<i>385,09</i>
-	Kinh doanh khác	82.000	77.320	96,26
	<i>Trong đó:</i>			
-	<i>DT KD nhà và hạ tầng</i>	<i>80.000</i>	<i>77.320</i>	<i>96,65</i>
-	<i>Thu nhập khác</i>	<i>2.000</i>	<i>1.616</i>	<i>80,80</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	26.900	33.183	123,35
	<i>Trong đó:</i>			
-	Xây lắp	2.700	3.359	124,40
-	CN-VLXD	600	1.026	171,00
-	Tư vấn	60	342	570,00
-	Kinh doanh khác	23.540	28.456	120,88
	<i>Trong đó:</i>			
-	<i>SXKD nhà và hạ tầng</i>	<i>23.540</i>	<i>27.339</i>	<i>116,13</i>
-	<i>Thu nhập khác</i>	<i>-</i>	<i>1.117</i>	
3	Nộp NSNN	20.000	19.720	98,60

4	Cổ tức (%)	18	18	100,00
IV	Tổng giá trị đầu tư	454.377	253.834	55,86
V	Kế hoạch tín dụng	247.675	125.743	50,76
1	KH vay ngắn hạn	167.450	298.743	178,41
	KH vay ngắn hạn cho SXKD	167.450	153.743	91,81
	KH vay ngắn hạn cho đầu tư		145.000	
2	KH vay dài hạn	246.500		
	Nhu cầu vay mới:	246.500		
3	Trả nợ gốc ngắn hạn	155.000	162.663	104,94
4	Trả nợ gốc dài hạn	11.275	10.337	91,68
VI	Quỹ tiền lương			
1	Quỹ lương lao động trong danh sách (triệu đồng)	13.804	15.314	110,94
2	Đơn giá lương lao động trong danh sách/Lợi nhuận trước thuế	0,513	0,461	89,96%
3	Thu nhập bình quân bao gồm nhân công trực tiếp thuê ngoài (người/tháng)	14,010	16,174	115,44

II – Tình hình thực hiện các chỉ tiêu trên từng lĩnh vực

1- Đối với lĩnh vực xây lắp:

Năm 2021, cùng với việc tự thực hiện thi công hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật (phần điều chỉnh quy hoạch) và Trạm xử lý nước thải dự án Khu dân cư trung tâm mở rộng phường 6, Công ty tập trung thi công các gói thầu san nền lô 7, lô 12 (phần diện tích đền bù tiếp theo); Bên cạnh đó, được sự quan tâm hỗ trợ của Tổng Công ty đã giao thêm cho Công ty triển khai thi công mới các gói thầu san nền đường D2 và hệ thống thoát nước, đường D4 và hệ thống thoát nước, san nền đường N1, san nền lô 8, san nền lô 3 và 15 thuộc dự án Khu công nghiệp Hựu Thạnh. Ngoài ra, tiếp tục hoàn thiện trường mẫu giáo Rạng Đông tại thành phố Tân An do Công ty trúng thầu.

Trong năm, Đơn vị tiếp tục thực hiện công tác quyết toán thu hồi vốn các công trình đã nghiệm thu bàn giao như: Quyết toán đợt 01 gói thầu San nền Lô 12, San nền Lô 7 thuộc dự án Khu công nghiệp Hựu Thạnh. Theo dõi thu hồi vốn các công trình đã ký quyết toán chờ phê duyệt vốn đầu tư: Chi cục Hải quan Bến Lức; Đường 14 - Cụm dân cư Cầu Dây tại thị xã Kiến Tường.

2- Đối với lĩnh vực đầu tư các dự án:

Tổng chi phí đầu tư trong năm 2021 là 254 tỷ đồng, đạt 55,86% kế hoạch.

2.1. Dự án Khu dân cư trung tâm mở rộng phường 6

- Công ty đang tiếp tục hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý và quy hoạch đối với phần diện tích còn lại đã bồi thường giải phóng mặt bằng (Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND tỉnh Long An phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất trong năm 2021 với phần diện tích trên; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã quyết định cho gia hạn chủ trương, tiến độ đầu tư đến tháng 12/2022 để thực hiện các thủ tục còn lại sau khi được UBND tỉnh thống nhất chủ trương). Ngoài ra, Công ty đang tiếp tục làm việc với đơn vị kiểm toán để kiểm toán quyết toán các hạng

mục đã hoàn thành (gồm phần hạ tầng kỹ thuật phát sinh và phần xây dựng hệ thống xử lý nước thải). Bên cạnh đó, tìm các biện pháp để GPMB đối với thửa đất còn lại trong dự án.

Trong năm chi đầu tư cho dự án là 14,9 tỷ đồng thi công phần hạ tầng kỹ thuật phát sinh và phần xây dựng hệ thống xử lý nước thải, nguồn vốn thực hiện: Vốn tự có của Công ty.

2.2. Dự án Khu dân cư, nhà ở công nhân tại xã Hựu Thạnh (47ha)

Trong năm, Công ty tập trung đơn đốc hoàn thiện các thủ tục và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và thực hiện việc chi trả tiền bồi thường GPMB cho dân. Tính đến 31/12/2021 Công ty đã thực hiện các thủ tục chi trả tiền bồi thường đạt 36,4/42,5ha đạt 85,65% tổng diện tích phải bồi thường với tổng chi phí bồi thường là 421,548 tỷ đồng.

Do nhu cầu cấp bách về vốn để tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường GPMB và thỏa thuận bồi thường phần diện tích còn lại trong dự án Công ty đã trình HĐQT phê duyệt phương án huy động vốn từ các cổ đông hiện hữu để đảm bảo nguồn vốn đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

Mặt khác, đơn vị đã hoàn thành thực hiện công tác điều chỉnh chủ trương, phân kỳ đầu tư dự án để đảm bảo các thủ tục đề nghị được giao đất dự án đúng quy định làm cơ sở tiến tới nộp tiền sử dụng đất và cấp chứng nhận QSDĐ phần diện tích được giao trong thời gian tới.

Chi phí đầu tư tính đến 31/12/2021 như sau:

		Đvt: Triệu đồng.
STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	CP đền bù GPMB	421.548
2	CP xây dựng CSHT	
3	Chi phí tư vấn	2.058
4	Chi phí QLDA	1.392
5	Chi phí lãi vay	5.500
6	Chi phí khác	5.507
6.1	CP Trích đo	1.179
6.2	CP rà phá bom mìn	1.392
6.3	CP nộp tiền SD đất	
6.4	CP Khác	2.936
7	CP dự phòng	
	Cộng	436.005

Về nguồn vốn đầu tư: Hiện Công ty đã ký các Hợp đồng góp vốn hợp tác đầu tư kinh doanh với tổng giá trị 500 tỷ đồng, số đã góp trong năm 2021 là 170 tỷ đồng.

3- Đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản:

Năm 2021, Công ty chủ yếu hoàn thành các thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và đưa vào kết quả kinh doanh các lô đất đã đủ điều kiện theo quy định.

Tiếp thị kinh doanh các sản phẩm còn lại thuộc Dự án Khu dân cư Phường 6 trung tâm và Dự án Khu dân cư Phường 6 mở rộng để nhanh chóng thu hồi vốn, đáp ứng nhu cầu đầu tư các dự án tiếp theo.

4- Đối với lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng:

Năm 2021, Công ty tiếp tục phát triển kinh doanh mặt hàng chủ yếu là xi măng xá các loại, cùng với đó liên kết với Công ty bê tông Tiến Phát tiếp thị và cung cấp bê tông thương phẩm cho các nhà thầu thi công dự án Khu công nghiệp Hựu Thạnh.

Mặc dù ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19, công tác kinh doanh VLXD vẫn đảm bảo sản lượng và có hiệu quả.

Nghiên cứu mở rộng thêm các mặt hàng và chủng loại hàng hóa mới nhằm chủ động trong tiếp thị kinh doanh. Theo dõi thu hồi tốt các công nợ đến hạn thanh toán đảm bảo hiệu quả trong sử dụng đồng vốn, không để phát sinh mới nợ quá hạn, nợ khó đòi.

5- Công tác tài chính:

**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021*

ĐVT: Triệu đồng

Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ TH/KH (%)
1/ Tổng doanh thu	228.000	266.638	116,94
- Xây lắp	100.000	111.871	111,87
- Kinh doanh VLXD	45.000	72.263	160,58
- Dịch vụ tư vấn	1.000	3.568	356,80
- Kinh doanh nhà, hạ tầng	80.000	77.320	96,65
- Kinh doanh và thu nhập khác	2.000	1.616	80,80
2/ Lợi nhuận trước thuế	26.900	33.183	123,35
3/ Tỷ suất Lợi nhuận/doanh thu	11,79%	12,44%	105,51
4/ Vốn chủ sở hữu	143.800	148.862	103,52
5/ Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	18,70%	22,29%	119,20

- Tổng doanh thu năm 2021 đạt 116,94% kế hoạch năm. Trong đó: Kinh doanh vật liệu xây dựng đạt 160,58% KH năm; Kinh doanh hạ tầng đạt 96,65% KH năm; Kinh doanh xây lắp đạt 111,87% KH năm; Kinh doanh và thu nhập khác đạt 80,80% KH năm.

Như vậy việc tổng doanh thu năm 2021 vượt kế hoạch chủ yếu chủ yếu đến từ lĩnh vực xây lắp và kinh doanh VLXD do thi công và cung cấp vật tư cho các gói thầu thuộc KCN Hựu Thạnh..

- Lợi nhuận đạt kế hoạch (123,35%). Trong đó Lợi nhuận từ kinh doanh hạ tầng chiếm tỷ trọng lớn (82%) trong tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty.

- Tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu đạt 12,44%, bằng 105,51% so với kế hoạch; Tỷ suất Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu đạt 22,29%, bằng 119,20% so với kế hoạch.

Hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty đạt vượt kế hoạch, khả năng bảo tồn vốn cũng như quyền và lợi ích của Cổ đông được đảm bảo.

** Tình hình công nợ:*

- Tổng nợ phải thu là 59.263 tỷ đồng, trong đó nợ quá hạn đã trích dự phòng 919 triệu đồng. Các khoản phải thu đều được theo dõi chi tiết và phân loại, đánh giá và trích lập dự phòng theo đúng quy định. Trong năm không phát sinh nợ quá hạn mới, tuy nhiên còn tồn tại một số yếu tố mang tính rủi ro như: Nợ phải thu khách hàng KDVLXD có số dư nợ lớn, tập trung vào một số khách hàng, vòng quay chậm;

- Tổng nợ phải trả là 583.666 tỷ đồng, bằng 79% tổng tài sản của Công ty. Nợ phải trả tăng 240 tỷ đồng so với đầu kỳ, bao gồm nhận vốn góp của các đối tác góp vốn hợp tác đầu tư kinh doanh dự án KDC Hựu Thạnh và các khoản thu tiền theo tiến độ của các hợp đồng bán bất động sản. Cơ cấu nợ ngắn hạn-dài hạn là 42%-58%.

Tỷ trọng Nợ/Tổng tài sản lên đến 79%, đây là mức cao tuy nhiên do trong tổng nợ có 155 tỷ đồng là các khoản thu tiền theo tiến độ của các hợp đồng bán bất động sản chưa đủ điều kiện ghi nhận kết quả kinh doanh và khoản nhận vốn góp của các đối tác góp vốn hợp tác đầu tư kinh doanh dự án KDC Hựu Thạnh là 170,8 tỷ đồng. Như vậy các khoản nợ phải trả của Công ty thực chất chỉ có 258 tỷ đồng, bằng 35% tổng tài sản vì vậy khả năng thanh toán được đảm bảo.

** Tình hình nợ vay:*

- Nợ vay ngắn hạn: 109,239 tỷ đồng;
- Nợ vay trung hạn đến hạn trả: 8,750 tỷ đồng;
- Nợ vay trung hạn: 10,312 tỷ đồng.

Các khoản nợ vay đều được trả đúng hoặc trước hạn, không phát sinh trường hợp quá hạn hoặc phải gia hạn.

Dư nợ vay tăng so với đầu kỳ là 31,393 tỷ đồng do Công ty đang tăng cường sử dụng vốn vay lưu động phục vụ SXKD để tập trung nguồn vốn tự có cho chi đầu tư phát triển.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Trên cơ sở đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, dự báo tình hình trong nước, điều kiện thực tế cũng như yêu cầu phát triển trong giai đoạn sắp tới. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	KH năm 2022/TH năm 2021 (%)
I	Giá trị sản xuất kinh doanh	351.500	410.754	454.000	110,53
1	Kinh doanh bất động sản	180.000	138.240	274.000	198,21
2	Kinh doanh VLXD	50.000	73.632	60.000	81,48
3	Xây lắp+ Tư vấn	121.500	198.882	120.000	60,34
II	Một số chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh thu	228.000	266.638	312.500	117,20
-	Kinh doanh bất động sản	80.000	77.320	140.000	181,06
-	Kinh doanh VLXD	45.000	72.263	55.000	76,11
-	Thu nhập tài chính	1.500	350	2.000	571,42
-	Xây lắp+ Tư vấn	101.000	115.439	115.000	99,62
-	Thu nhập khác	1.500	1.266	500	39,50
2	Lợi nhuận trước thuế	26.900	33.183	32.500	97,94
	Trong đó:				
-	Kinh doanh bất động sản	23.540	27.339	28.000	102,41
-	Kinh doanh VLXD	600	1.026	1.000	97,46
-	Thu nhập tài chính				
-	Xây lắp+ Tư vấn	2.760	3.701	3.000	81,05
	Thu nhập khác		1.117	500	44,76
3	Nộp NSNN	20.000	19.720	24.500	124,23
4	Cổ tức (%)		18	18-22	100
III	Tổng giá trị đầu tư	454.377	331.912	682.000	205,48
IV	Kế hoạch tín dụng	247.675	125.743	277.900	221,01
1	KH vay ngắn hạn	167.450	298.743	194.000	64,94
	KH vay ngắn hạn cho SXKD	167.450	153.743	194.000	126,18
	KH vay ngắn hạn cho đầu tư		145.000		
2	KH vay dài hạn	246.500		296.300	
	Nhu cầu vay mới:	246.500		296.300	
3	Trả nợ gốc ngắn hạn	155.000	162.663	203.650	125,19
4	Trả nợ gốc dài hạn	11.275	10.337	8.750	84,64
V	Quỹ tiền lương				
1	Quỹ lương lao động trong danh sách (triệu đồng)	13.804	15.314	15.000	97,94
2	Đơn giá lương lao động trong danh sách/Lợi nhuận trước thuế	0,513	0,461	0,462	100,22
3	Thu nhập bình quân bao gồm nhân công trực tiếp thuê ngoài (người/tháng)	14,010	16,174	17,432	107,78

Giải pháp thực hiện:

1. Đối với lĩnh vực xây lắp:

Trong năm 2022, Đơn vị tiếp tục thi công hoàn thiện các gói thầu san nền lô 12, lô 7; san nền lô 8, san nền lô 3, lô 15; san nền đường N1; đường D2 và hệ thống thoát nước, đường D4 và hệ thống thoát nước (phần diện tích đền bù tiếp theo).

Triển khai thi công làm hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Hựu Thạnh do Công ty làm chủ đầu tư khi đủ điều kiện.

Theo dõi tham gia các gói thầu vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An như các công trình trường học, trụ sở cơ quan, đường giao thông,.... Ngoài ra, Đơn vị tiếp tục nghiên cứu, mở rộng thị trường tìm kiếm việc làm, theo dõi tìm kiếm tham dự thầu các gói thầu vốn ngoài ngân sách. Đồng thời tích cực ngoại giao với các Ban ngành của địa phương tìm kiếm các Dự án theo hình thức PPP.

Nghiên cứu phương án đầu tư thiết bị để nâng cao năng lực thi công xây lắp và triển khai tốt các công trình đảm nhận.

Chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để triển khai thi công mới các gói thầu tiếp theo thuộc dự án Khu công nghiệp Hựu Thạnh khi được Tổng công ty giao.

Tập trung các biện pháp quản lý chặt chẽ vật tư, giá thành, đảm bảo thi công các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

2. Đối với lĩnh vực đầu tư các dự án:

2.1. Dự án Khu dân cư trung tâm mở rộng phường 6

Trong năm 2022, Công ty sẽ thực hiện hoàn thành việc giao đất và cấp chứng nhận, hợp thửa đối với phần diện tích còn lại chưa được giao; Theo dõi tiến độ triển khai thực hiện tuyến đường Lê Văn Kiệt (01 phần ranh của dự án) để thực hiện điều chỉnh ranh dự án theo thực tế; Đầu tư hoàn chỉnh các hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

Thực hiện các thủ tục điều chỉnh quy hoạch dự án phù hợp với tình hình thực tế nhằm đáp ứng yêu cầu kêu gọi nhà đầu tư thứ cấp và tăng hiệu quả đầu tư dự án.

Giải quyết dứt điểm công tác GPMB dự án đối với thửa đất còn lại chưa nhận tiền bồi thường; Quyết toán dự án.

2.2. Dự án Khu dân cư, nhà ở công nhân tại xã Hựu Thạnh (47ha)

Triển khai thiết kế kỹ thuật và thi công hạ tầng kỹ thuật dự án theo tiến độ phân kỳ đầu tư đã được phê duyệt sau khi hoàn thành các thủ tục giao đất, nộp tiền sử dụng đất và được cấp chứng nhận QSDĐ (phần giai đoạn 1).

Đối với phần diện tích theo tiến độ phân kỳ (Giai đoạn 2): Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ bồi thường GPMB và nghĩa vụ tài chính để tiếp tục được giao đất, cấp chứng nhận làm cơ sở triển khai thi công hạ tầng kỹ thuật theo đúng tiến độ phân kỳ đã được duyệt.

Bên cạnh đó, xây dựng phương án, tìm kiếm nhà đầu tư sớm đầu tư các công trình hạ tầng xã hội, từ đó nâng cao giá trị các sản phẩm của Dự án.

3. Đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản:

- Tập trung tiếp thị và kinh doanh các sản phẩm thuộc Dự án Khu dân cư Phường 6 trung tâm và Dự án Khu dân cư Phường 6 mở rộng.

- Nghiên cứu các diễn biến của thị trường, xây dựng các kịch bản tiếp thị và kinh doanh các sản phẩm của Dự án Hựu Thạnh đảm bảo hiệu quả kinh doanh cao nhất.

4. Đối với lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng:

Trong năm 2022, Đơn vị tiếp tục phát triển doanh số bán hàng trên cơ sở các đối tác, khách hàng hiện có. Ngoài ra, Xí nghiệp tiếp tục nghiên cứu mở rộng đa dạng hóa các mặt hàng và chủng loại hàng hóa mới nhằm chủ động trong tiếp thị kinh doanh, đa dạng hóa khách hàng giảm rủi ro công nợ.

Cùng với công việc kinh doanh, Đơn vị tập trung thu công nợ đến hạn thanh toán đảm bảo hiệu quả trong sử dụng vốn, không để phát sinh mới nợ quá hạn, nợ khó đòi.

5- Công tác tài chính:

5.1 Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2022:

Công ty xây dựng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2022 trên cơ sở thực hiện năm 2021, các nguồn lực, tiềm năng, dự đoán thị trường trong năm 2022, cụ thể như sau:

- Đối với chỉ tiêu doanh thu: Kế hoạch doanh thu năm 2022 là 312,5 tỷ đồng, bằng 117% thực hiện năm 2021, trong đó:

Kế hoạch doanh thu kinh doanh hạ tầng năm 2022 là 140 tỷ đồng, bằng 181,06% so với thực hiện năm 2021 và bằng 175% so với kế hoạch năm 2021. Công ty kỳ vọng vào tiêu thụ hết các lô đất nền còn lại và một phần trong các lô Thương mại, Giáo dục, Hành chính- Y tế - Văn hóa của dự án KDC Trung tâm mở rộng phường 6 trong năm 2022.

Kế hoạch doanh thu kinh doanh VLXD năm 2022 là 55 tỷ đồng. Trên cơ sở đánh giá lĩnh vực kinh doanh VLXD có vai trò quan trọng trong việc tạo dòng tiền, làm tăng thanh khoản cho Công ty nhưng có tồn tại rủi ro trong công tác thu nợ nên Công ty xây dựng kế hoạch năm 2022 chỉ bằng 76,11% so với thực hiện năm 2021 và bằng 122% so với kế hoạch năm 2021.

Kế hoạch doanh thu Xây lắp là 115 tỷ đồng, bằng 99,62% thực hiện năm 2021 và 115% kế hoạch năm 2021.

- Đối với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch lợi nhuận năm 2022 là 32,5 tỷ đồng, bằng 97,94% so với thực hiện năm 2021 và bằng 121% kế hoạch năm 2021. Kế hoạch lợi nhuận của Công ty chủ yếu từ kinh doanh hạ tầng chiếm tỷ trọng 86% /Tổng kế hoạch lợi nhuận.

- Đối với kế hoạch vốn cho các dự án đầu tư:

Kế hoạch vốn cho các dự án đầu tư trong năm 2022 với tổng nhu cầu vốn là 682 tỷ đồng, trong đó: Kế hoạch sử dụng vốn tự có từ nguồn vốn góp hợp tác kinh doanh và giá trị kinh doanh hạ tầng năm 2022 của dự án KDC trung tâm mở rộng phường 6 là 390 tỷ đồng để phục vụ công tác GPMB, tiền sử dụng đất và các chi phí khác;

Kế hoạch sử dụng vốn vay đầu tư dự án là: 293 tỷ đồng để chi các hạng mục xây dựng. Hiện tại Công ty đang thực hiện thủ tục để ký hợp đồng vay trung hạn đầu tư cho dự án KDC Hựu Thạnh.

- Đối với kế hoạch cổ tức năm 2022:

Căn cứ kế hoạch lợi nhuận năm 2022, Công ty xây dựng kế hoạch cổ tức năm 2022 bằng tiền là 18%/vốn điều lệ (dự kiến vốn điều lệ tăng lên 171 tỷ đồng).

3.2 Các nhiệm vụ trọng tâm công tác tài chính trong năm 2022:

Ngoài việc thực hiện các biện pháp cân đối tài chính, đồng thời với việc tích lũy vốn tự có, Công ty còn cần phải tìm kiếm các đối tác tài trợ tài chính, đa dạng hóa các kênh huy động vốn, liên doanh, liên kết nhằm tạo đủ nguồn vốn cho các dự án đầu tư dài hạn của Công ty, đặc biệt là dự án Khu dân cư Hựu Thạnh. Hiện Công ty đang làm việc với các Ngân hàng thương mại để ký hợp đồng tín dụng trung hạn để tạo nguồn đầu tư dự án trong năm 2022.

Kế hoạch huy động vốn tín dụng:

Nội dung	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
Hợp đồng hạn mức vay vốn lưu động (BIDV, Sinhanbank)	105 tỷ đồng	105 tỷ đồng
Giải ngân vay trung hạn (QĐTPT Long An, BIDV, Viettinbank)		293 tỷ đồng

Tăng cường công tác kiểm soát và thu hồi công nợ đối với các công nợ đến hạn, quá hạn. Phân tích đánh giá các khoản nợ quá hạn để xây dựng các biện pháp nhằm hạn chế phát sinh thêm các khoản phải thu quá hạn.

6- Công tác tổ chức lao động:

6.1 Tổ chức:

1/Hội đồng quản trị: 05 người.

2/ Ban kiểm soát: 03 người.

3/ Ban Giám đốc: 03 người.

4/Sở phòng, ban chức năng:

1. Phòng Hành chính nhân sự: 12 người.

2. Phòng Đầu tư và kinh doanh BĐS: 06 người.

3. Phòng Tài chính kế toán:	07 người.
4. Phòng Kỹ thuật & QLTC:	09 người.
5. Ban Quản lý Các DABT IDICO-LINCO:	08 người.

5/ Đơn vị trực thuộc:

1. Xí nghiệp khai thác và kinh doanh VLXD:	06 người.
2. Đội xây dựng:	04 người.
3. Chi nhánh tại TPHCM: Kiểm nhiệm	

6.2 Lao động

*** Lao động trong danh sách đơn vị quản lý: 55 người.**

Trong đó: Nam: 43 người. Nữ: 12 người.

- Cơ cấu theo thời hạn hợp đồng:

+ Hợp đồng không xác định thời hạn:	55 người.
+ Hợp đồng lao động từ 1- 3 năm:	00 người.

- Cơ cấu lao động theo trình độ đào tạo:

Trình độ đại học và trên đại học:	38 người.
- Cao đẳng:	01 người.
- Trung cấp:	05 người.
- Công nhân kỹ thuật, lao động PT	11 người.

*** Lao động mùa vụ: 41 người.**

- Lao động mùa vụ là nhân công trực tiếp do các Đội xây dựng thuê ngoài để phục vụ các công trình xây dựng do Công ty thi công, có thời hạn hợp đồng dưới 01 tháng, số lượng lao động tùy thuộc vào nhu cầu của công trình và sự điều tiết của các Đội xây dựng. Ước số lao động thuê ngoài bình quân trong năm 2021 là 69 người.

6.3 Tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2022:

- Tiền lương, thưởng và phụ cấp khác của người lao động trong danh sách quản lý là cán bộ quản lý, nhân viên nghiệp vụ, nhân viên phục vụ: 15.000.000.000 đồng, tương ứng với mức đơn giá tiền lương/lợi nhuận trước thuế là 0,462 đồng lương/ 1 đồng LN trước thuế.

- Tiền lương, tiền công của lao động mùa vụ thuê ngoài được thực hiện theo dự toán, quyết toán được duyệt của từng công trình.

PHẦN III

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH 5 NĂM TỪ NĂM 2023 ĐẾN NĂM 2027

I – Các chỉ tiêu chủ yếu

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh đã thực hiện và ước thực hiện giai đoạn năm 2018-2022, dự báo tình hình, điều kiện thực tế cũng như yêu cầu phát triển trong giai đoạn sắp tới. Công ty đặt ra mục tiêu, định hướng phát triển và xây dựng kế hoạch giai đoạn từ năm 2023-2027 như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Ước TH giai đoạn 2018-2022	Tổng KH giai đoạn 2023-2027	Tỷ lệ % KH 2023-2027/ U'TH 2018-2022
I	Giá trị sản xuất và Kinh doanh	Tỷ đồng	1.633,00	4.021,00	246,23%
1	Kinh doanh bất động sản	Tỷ đồng	749,00	3.060,00	408,54%
2	Kinh doanh VLXD	Tỷ đồng	345,00	300,00	86,96%
3	Xây lắp+ Tư vấn	Tỷ đồng	359,00	661,00	122,63%
II	Một số chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.214,00	3.495,60	287,94%
-	Kinh doanh bất động sản	Tỷ đồng	419,00	2.607,10	622,22%
-	Kinh doanh VLXD	Tỷ đồng	304,00	275,00	90,46%
-	Thu nhập tài chính	Tỷ đồng	17,00	10,00	58,82%
-	Xây lắp+ Tư vấn	Tỷ đồng	467,00	601,00	128,69%
-	Thu nhập khác	Tỷ đồng	7,00	2,50	35,71%
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	150,00	250,00	167%
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	85,50	250,00	292,40%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	131,00	530,00	404,58%
5	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH	%	1,53	2,12	138,56%
6	Tình hình công nợ				
6.1	Nợ phải thu	Tỷ đồng	292,00	630,00	215,75%
6.2	Nợ phải trả	Tỷ đồng	2.223,00	2.430,00	109,31%
IV	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ đồng	1.272,00	838,00	65,88%

(Chi tiết từng năm theo biểu : 01a/SXKD.DN và 02a/SXKD.DN đính kèm)

II/. Định hướng, giải pháp thực hiện:

Trong 5 năm tới Công ty duy trì sự ổn định, phát triển Công ty dựa trên các giá trị cốt lõi hiện có, cụ thể:

- Ổn định tổ chức các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh hiện có, gồm: Đầu tư các Dự án phát triển hạ tầng Khu công nghiệp, khu đô thị; Kinh doanh Bất động sản; Xây lắp; Kinh doanh VLXD.

1/. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản:

Trong giai đoạn từ năm 2023-2027, Công ty tập trung tiếp thị khai thác kinh doanh các sản phẩm dự án Khu dân cư Hựu Thạnh.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng:

Trong giai đoạn tới, Công ty giữ vững và phát triển doanh số bán hàng trên cơ sở các đối tác, khách hàng hiện có. Ngoài ra, tiếp tục nghiên cứu mở rộng đa dạng hóa các mặt hàng và chủng loại hàng hóa mới nhằm chủ động trong tiếp thị kinh doanh, đa dạng hóa khách hàng giảm rủi ro công nợ, đảm bảo hiệu quả trong sử dụng vốn, không để phát sinh mới nợ quá hạn, nợ khó đòi.

1.3. Lĩnh vực xây lắp:

Dựa trên những dự báo về tiềm năng phát triển của nền kinh tế đất nước nói chung và ngành xây dựng nói riêng trong những năm sắp tới, định hướng phát triển lĩnh vực xây lắp, cùng với việc đánh giá điểm mạnh, điểm yếu và vị thế hiện tại của Công ty. Công ty xác định mục tiêu trong giai đoạn 2023-2027 vẫn duy trì lực lượng thi công xây lắp để chủ động trong việc thi công các Dự án do Công ty làm Chủ đầu tư, ngoài ra đảm nhận thi công thêm các công trình do Tổng công ty IDICO làm Chủ đầu tư.

2- Lĩnh vực đầu tư các dự án:

-Đối với các Dự án đã cơ bản hoàn thành (Phường 6 trung tâm, Phường 6 trung tâm mở rộng): Tập trung quyết toán các công trình hạ tầng kỹ thuật đã hoàn thành để bàn giao cho địa phương quản lý;

-Đối với các Dự án đang đầu tư (Khu dân cư Hựu Thạnh): Hoàn thành sớm nhất có thể các công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, xin giao đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước; Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và khai thác kinh doanh dự án theo từng giai đoạn, phân kỳ đầu tư theo dự án đã được phê duyệt.

-Tiếp tục phát huy quan hệ tốt với địa phương để tìm kiếm, nghiên cứu đầu tư các dự án Khu dân cư, khu đô thị có nhiều tiềm năng thuộc địa bàn tỉnh Long An.

3- Đối với công tác tài chính:

- Định hướng kế hoạch giai đoạn từ năm 2023-2027 với các chỉ tiêu doanh thu, Lợi nhuận trước thuế có mức tăng trưởng cao và ổn định so với giai đoạn trước. Tổng doanh thu giai đoạn 2023-2027 bằng 287% so với giai đoạn 2018-2022; Lợi nhuận trước thuế bằng 404%, Tỷ suất lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu đạt mức 2,12 lần cho 5 năm, tăng trưởng 0,59 lần so với giai đoạn trước, mức bình quân một năm là 0,37 lần/năm, tăng trưởng 0,19 lần so với kết quả thực hiện giai đoạn 2018-2021.

Kế hoạch chi đầu tư phát triển là 838 tỷ đồng, bằng 66% giai đoạn 2018-2022. Kế hoạch chi đầu tư giảm vì phần lớn giá trị đầu tư dự án KDC Hựu Thạnh (65% Tổng mức đầu tư) đã được thực hiện trong giai đoạn 2018-2022, trong đó riêng năm 2022 có kế hoạch là trên 680 tỷ đồng. Các năm thuộc giai đoạn 2023-2017 chỉ phải thực hiện 35% của dự án KDC Hựu Thạnh, trong khi các Dự án khác (nếu có) mới chỉ trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư nên nhu cầu chi chưa cao.

Để đảm bảo nguồn vốn đầu tư phát triển, bên cạnh tăng cường công tác tiêu thụ sản phẩm thu hồi vốn đầu tư của các dự án; tăng cường tìm kiếm các đối tác

hợp tác đầu tư, các nhà đầu tư thứ cấp, các nguồn ứng vốn của các khách hàng tiềm năng và tìm kiếm các hợp đồng tín dụng thương mại trung – dài hạn tài trợ cho các Dự án. Công ty cần tăng vốn điều lệ lên tối thiểu là 250 tỷ đồng vào năm 2023, lên 300-500 tỷ đồng vào năm 2025 để nâng cao năng lực cạnh tranh trong việc tìm kiếm, phát triển Dự án mới nhằm thực hiện duy trì và phát triển lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty là đầu tư kinh doanh bất động sản.

PHẦN IV: KIẾN NGHỊ


Để thực hiện mục tiêu cốt lõi của năm 2022 là đầu tư dự án Khu dân cư Hựu Thạnh hoàn thành cơ bản các nội dung GPMB, nộp tiền sử dụng đất. Đồng thời tiếp tục đầu tư phát triển các dự án mới. Hội đồng quản trị và Ban điều hành kiến nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét một số giải pháp như sau:

- Thống nhất chủ trương tăng vốn điều lệ trong năm 2022, giao HĐQT xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản vào thời điểm thích hợp.

- Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định các hợp đồng, giao dịch vay, thế chấp tài sản, huy động vốn của các tổ chức tín dụng, tổ chức khác, các cá nhân (bao gồm cả các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp) có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện các chủ trương, biện pháp cần thiết để tạo quỹ đất phát triển Dự án mới cho Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty IDICO-LINCO.

Trân trọng! 

Long An, ngày 04 tháng 4 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Xuân Tiến

Long An, ngày 04 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021
NHIỆM VỤ NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty IDICO-LINCO

Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp đã làm ảnh hưởng và suy thoái đến nền kinh tế thế giới, trong đó Việt Nam cũng đã chịu nhiều tác động nặng nề đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Chính phủ đã phải ban hành các Chỉ thị thực hiện giãn cách xã hội tại một số địa phương (TP. Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang... và nhiều địa phương khác) là điểm nóng của dịch bệnh, đã gây gián đoạn và đình trệ đến nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh, dịch vụ của các doanh nghiệp trong cả nước. Trong năm qua, Công ty IDICO-LINCO do đã có sự chủ động tập trung thực hiện các công việc trọng tâm trên các lĩnh vực (đầu tư và xây lắp...) trước, trong và sau thời gian dài giãn cách xã hội, do đó đã đạt được những kết quả nhất định, tuy vẫn chưa đạt được tiến độ như mong muốn như: Công tác giải phóng mặt bằng dự án Hựu Thạnh đã đạt nhiều kết quả trong công tác thỏa thuận bồi thường nhưng tiến độ phê duyệt giá làm cơ sở thực hiện các thủ tục còn chậm; công tác xây lắp cũng chịu nhiều ảnh hưởng về tiến độ cũng như biến động của nguyên vật liệu... Dù gặp nhiều khó khăn nhưng Hội đồng quản trị Công ty luôn đề ra những chủ trương, giải pháp kịp thời thực hiện đạt kế hoạch đã đề ra theo các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã thông qua: doanh thu, lợi nhuận, cổ tức...

Bên cạnh đó, Ban điều hành Công ty cũng đã thực hiện tốt những chủ trương, định hướng của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các mục tiêu quan trọng trên các lĩnh vực. Luôn chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát các lĩnh vực hoạt động của đơn vị và đơn vị trực thuộc Công ty theo các quy định của Công ty, Nhà nước và Pháp luật.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty. Hội đồng quản trị Công ty báo cáo tới Quý cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021 và mục tiêu nhiệm vụ năm 2022, cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị làm việc theo quy chế dân chủ, lãnh đạo đơn vị bằng những chủ trương định hướng theo đúng quy định của pháp luật; Điều lệ tổ chức hoạt động và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

1. Đặc điểm tình hình của Hội đồng quản trị trong năm qua.

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO do Đại hội đồng cổ đông Công ty phê chuẩn tính đến thời điểm hiện tại gồm 05 thành viên, bao gồm:

Ông Đặng Chính Trung	–	Chủ tịch HĐQT.
Ông Nguyễn Xuân Tiến	–	Thành viên, Giám đốc điều hành.
Ông Nguyễn Đức Tiến	–	Thành viên.
Ông Võ Quốc Khánh	–	Thành viên.
Ông Nguyễn Phước Sơn	–	Thành viên.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2021.

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ %
				TH năm 2021 so với KH năm 2021
I	Tổng giá trị SXKD	351.500	410.754	116,85
II	Một số chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	228.000	266.638	116,95
2	Lợi nhuận trước thuế	26.900	33.183	123,36
III	Cổ tức %	18%	18%	100,00
IV	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	0,118	0,124	105,48

2.1. Trên lĩnh vực xây lắp: Trong năm đơn vị tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và quyết toán thu hồi vốn các gói thầu thi công san nền và hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Hựu Thạnh với Tổng công ty IDICO.

2.2. Đối với lĩnh vực đầu tư dự án:

Tổng chi phí đầu tư trong năm 2021 là 254 tỷ đồng, đạt 55,86% kế hoạch

- **Dự án KDC trung tâm mở rộng Phường 6:** Thực hiện hoàn thành việc điều chỉnh gia hạn chủ trương đầu tư về tiến độ đầu tư dự án đến tháng 12/2022 để tiếp tục đề nghị giao đất phần diện tích còn lại khoảng 2.024m². Kêu gọi đầu tư kinh doanh lô đất TMDV với diện tích 14.560m² nhằm thu hồi vốn và tái đầu tư dự án mới.

- **Dự án Khu dân cư, nhà ở công nhân Hựu Thạnh:** Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt đơn giá bồi thường GPMB cho dự án. Tính đến 31/12/2021 Công ty đã thực hiện các thủ tục chi trả tiền bồi thường đạt 36,4/42,5ha đạt 85,65% tổng diện tích phải bồi thường GPMB trong dự án với tổng chi phí bồi thường là 421,548 tỷ đồng.

Chi phí đầu tư đến 31/12/2021 như sau:

Đvt: Triệu đồng.

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	CP đền bù GPMB	421.548
2	CP xây dựng CSHT	
3	Chi phí tư vấn	2.058
4	Chi phí QLDA	1.392
5	Chi phí lãi vay	5.500
6	Chi phí khác	5.507
	Cộng	436.005

2.3. Đối với lĩnh vực kinh doanh VLXD: Thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao cho trong năm qua, đảm bảo hiệu quả và bảo toàn nguồn vốn trong kinh doanh.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ và đã ban hành 06 Nghị quyết và 14 Quyết định liên quan đến công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty, Cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Ghi chú
01	- Nghị quyết số 02/NQ-HDQT	04/3/2021	- Thông qua hợp đồng vay vốn Tổng công ty IDICO. - Thông qua chủ trương huy động vốn của các tổ chức tín dụng và các tổ chức cá nhân khác để đầu tư dự án.	
02	- Quyết định số 03/QĐ-HDQT.	12/3/2021	- Giảm tiến độ thực hiện dự án Khu dân cư, nhà ở công nhân tại xã Hựu Thạnh huyện Đức Hòa.	
03	- Nghị quyết số 06/NQ-HDQT	09/4/2021	- Thống nhất thông qua Thời gian, địa điểm và nội dung tài liệu tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2021. - Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán. - Thông qua kế hoạch tài chính năm 2021. - Phê duyệt hạn mức vay lưu động và hạn mức bảo lãnh năm 2021. - Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2020 và kế hoạch quỹ tiền lương 2021.	
04	- Quyết định số 10/QĐ-HDQT	20/5/2021	- Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty IDICO-LINCO.	
05	- Quyết định	20/5/2021	- Ban hành Quy chế hoạt động của Ban	

TY
AN
DUNG
IDICO
T. LONG

Báo cáo Hội đồng quản trị 2021, nhiệm vụ năm 2022

	số 11/QĐ-HĐQT		kiểm soát Công ty IDICO-LINCO.	
06	- Quyết định số 12/QĐ-HĐQT	20/5/2021	- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty IDICO-LINCO.	
07	- Quyết định số 13/QĐ-HĐQT	20/5/2021	- Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2021 của Công ty IDICO-LINCO.	
08	- Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT.	16/6/2021	- Về việc lựa chọn đơn vị soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2021 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.	
09	- Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT.	16/6/2021	- Về việc lựa chọn đơn vị thẩm định giá lô đất thương mại dịch vụ thuộc dự án Khu dân cư trung tâm mở rộng phường 6.	
10	- Quyết định số 19/QĐ-HĐQT.	30/6/2021	- Về việc nâng bậc lương cho ông Phạm Tấn Hiền – Phó giám đốc Công ty.	
11	- Quyết định số 20/QĐ-HĐQT.	30/6/2021	- Về việc nâng bậc lương cho ông Phạm Quốc Tài – Kế toán trưởng Công ty.	
12	- Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT.	23/9/2021	- Thông qua kết quả hoạt động SXKD 6 tháng 2021 và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2021. - Thông qua phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức của Công ty. - Thống nhất thông qua việc lập phương án huy động vốn đầu tư dự án KDC, nhà ở công nhân tại xã Hựu Thạnh.	
13	- Quyết định số 25/QĐ-HĐQT.	23/9/2021	- Về việc phê duyệt giá bán lô đất TMDV tại dự án KDC trung tâm mở rộng phường 6.	
14	- Quyết định số 28/QĐ-HĐQT.	27/9/2021	- Về việc phê duyệt phương án huy động vốn đầu tư dự án KDC, nhà ở công nhân tại xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa.	
15	- Quyết định số 30/QĐ-HĐQT.	08/10/2021	- Về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng Hành chánh nhân sự Công ty.	
16	- Quyết định số 31/QĐ-HĐQT.	08/10/2021	- Về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng Đầu tư và kinh doanh bất động sản Công ty.	
17	- Quyết định số 32/QĐ-HĐQT.	08/10/2021	- Về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng Kỹ thuật và quản lý Công ty.	
18	- Quyết định số 33/QĐ-	11/10/2021	- Về việc điều chỉnh tiến độ, phân kỳ đầu tư dự án KDC, nhà ở công nhân tại xã Hựu	

	HDQT.		Thanh, huyện Đức Hòa.	
19	- Nghị quyết số 37/NQ-HDQT.	29/11/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động SXKD 9 tháng 2021 và kế hoạch SXKD Quý IV, UTH năm 2021, kế hoạch SXKD 2022 và định hướng kế hoạch SXKD giai đoạn 2022-2027. - Thông qua việc điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án KDC, nhà ở công nhân tại xã Hựu Thạnh. - Thông qua quy chế quản lý tài chính của Công ty. 	
20	- Quyết định số 39/QĐ-HDQT.	29/11/2021	- Về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án KDC, nhà ở công nhân tại xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa.	

4. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành.

Nhân sự Ban điều hành công ty gồm 03 thành viên, luôn thống nhất thực hiện theo định hướng và chủ trương của HDQT và chịu trách nhiệm cá nhân theo lĩnh vực được phân công.

Với mục tiêu đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các giải pháp quản trị kinh doanh và thu hồi có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, tìm kiếm các đối tác tín dụng ưu đãi, đảm bảo nguồn vốn đầu tư các dự án với hiệu quả cao nhất có thể. Trong năm 2021 Công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu quan trọng theo kế hoạch và Nghị quyết Đại hội cổ đông đã đề ra.

4.1. Trong công tác tài chính, luôn đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước và quy chế tài chính Công ty đã ban hành, các số liệu báo cáo được thể hiện một cách chính xác và trung thực. Kết quả kinh doanh của đơn vị trong năm được kiểm tra, kiểm toán đúng theo quy định. Công tác quản lý và bảo toàn vốn thực hiện đúng chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông.

4.2. Công tác đoàn thể:

Ban điều hành luôn tạo điều kiện phát huy sự đoàn kết của các tổ chức đoàn thể trong đơn vị, nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng để linh động giải quyết. Ban Giám đốc Công ty quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể hoạt động, tích cực chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên, người lao động toàn Công ty.

Đối với hoạt động xã hội, trong năm Công ty cũng đã góp phần ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid tại địa phương 100 triệu đồng. Mặt khác, luôn quan tâm chăm lo đời sống cho người lao động, 100% CBNV được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, được thanh toán lương kịp thời.

4.3. Những tồn tại: Bên cạnh những mặt đã làm được, trong năm qua đơn vị vẫn còn gặp một số khó khăn nhất định:

- Kế hoạch đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án Khu dân cư, nhà ở công nhân Hựu Thạnh vẫn chưa đạt yêu cầu đề ra. Dịch bệnh Covid kéo dài làm ảnh hưởng phần nào đến tiến độ giải phóng mặt bằng của dự án.

- Việc giải quyết các thủ tục đầu tư, đất đai của các Sở ngành liên quan còn chậm và nhiều bất cập.

5. Tổng mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng

Tổng mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 là 487.533.330 đồng.

II. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.

Dự báo tình hình trong thời gian tới, cùng với những thuận lợi và khó khăn trong triển khai thực hiện kế hoạch của đơn vị. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục phát huy những mặt thuận lợi và đề ra các giải pháp khắc phục các khó khăn để xây dựng và thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2022.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ %
				KH năm 2021 so với TH năm 2020
a	b	1	2	3=2/1
I	Tổng giá trị SXKD	410.754	454.000	110,53
II	Một số chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	266.638	312.500	117,20
2	Lợi nhuận trước thuế	33.183	32.500	97,94
3	Cổ tức (%)	18%	18%	100,00
III	Tổng giá trị đầu tư	331.912	682.000	205,48
IV	Thu nhập bình quân (người/tháng)	16,174	17,432	107,78

2. Mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm 2022.

2.1. Mục tiêu:

Xây dựng và đổi mới công tác quản lý nhằm tinh gọn và nâng cao hiệu quả trong công việc. Đề ra các giải pháp giải quyết những khó khăn, phát huy những mặt mạnh để thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD đã đề ra.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm.

- Trên lĩnh vực Đầu tư: Tiếp tục tập trung thực hiện công tác GPMB dự án và các thủ tục đất đai thuộc 02 giai đoạn phân kỳ đầu tư dự án. Triển khai thiết kế kỹ thuật thi công và đẩy mạnh tiến độ thi công hạ tầng dự án theo từng giai

đoạn phân kỳ đầu tư đã được phê duyệt đối với dự án Khu dân cư, nhà ở công nhân tại xã Hựu Thạnh huyện Đức Hòa. Bên cạnh đó, sớm hoàn chỉnh các thủ tục chuyển nhượng lô TMDV trong dự án KDC trung tâm mở rộng phường 6 cho nhà đầu tư thứ cấp để đảm bảo nguồn vốn đầu tư. Tiếp tục thực hiện các thủ tục đất đai, điều chỉnh quy hoạch và quyết toán dự án Khu dân cư trung tâm mở rộng phường 6 nhằm tăng hiệu quả đầu tư dự án.

- Lĩnh vực thi công xây lắp, kinh doanh: Đảm nhận thi công đạt hiệu quả, tiến độ và chất lượng các công trình hạ tầng kỹ thuật do Tổng công ty giao cho.

- Hội đồng quản trị sẽ phối hợp tốt với Ban điều hành đề ra các giải pháp, định hướng thực hiện kế hoạch hàng Quý có kiểm tra, kiểm soát đánh giá kết quả thực hiện để có biện pháp xử lý có hiệu quả, kịp thời.

- Trong công tác tài chính: Đảm bảo cân đối thu chi và mở rộng các kênh huy động vốn với lãi suất ưu đãi nhằm tạo nguồn phát triển đầu tư cũng như các hoạt động SXKD của Công ty.

- Tiếp tục xây dựng, sửa đổi bổ sung cho phù hợp và thực hiện đúng các Quy chế, Quy định của Công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đặng Chính Trung

Long An, ngày 04 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO (IDICO-LINCO);

Căn cứ Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO,

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện nhiệm vụ trong năm 2021 như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Năm 2021, Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với các nội dung cụ thể như sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý. Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện việc chấp hành Điều lệ Công ty, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ Công ty.

- Kiểm tra các chứng từ, sổ sách kế toán và các tài liệu khác có liên quan đến hoạt động của Công ty về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ, chính sách của Nhà nước hiện hành.

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 và báo cáo tài chính năm 2021; Trên cơ sở báo cáo tài chính do đơn vị cung cấp và kết quả kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam và ý kiến phản hồi của Ban giám đốc Công ty.

- Tổng mức thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của Ban kiểm soát nhận được trong năm là: 114.666.670 đồng. Trong đó:

+ Bà Trần Thị Ngọc Loan: 60.311.110 đồng

+ Ông Bùi Đức Minh: 38.355.560 đồng

+ Bà Nguyễn Thúy Diễm: 16.000.000 đồng (bổ nhiệm từ tháng 4/2021)

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

I. Công tác quản lý, điều hành:

1. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021 đã tuân thủ đúng theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các Quy chế, Quy định của Pháp luật hiện hành.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và phối hợp với Ban giám đốc trong quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc tổ chức điều

hành chiến lược sản xuất kinh doanh và phát triển của Công ty đều thực hiện trên cơ sở đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và triển khai thực hiện đảm bảo tính nguyên tắc và hiệu quả.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ, nội dung các cuộc họp bàn về định hướng và các giải pháp kịp thời đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh. Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm điểm, đánh giá lại tình hình thực hiện nhiệm vụ và đề ra phương hướng nhiệm vụ trọng tâm..

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty

2. Công tác điều hành của Ban Giám đốc Công ty:

Ban giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai và điều hành hoạt động của Công ty đúng chức năng và quyền hạn theo Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật.

Công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng chiến lược và nhiệm vụ công tác tại các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Giám đốc thường xuyên kiểm tra, giám sát mức độ hoàn thành công việc của bộ máy giúp việc trong công tác điều hành, quản trị doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và các chế độ chính sách với người lao động như: tiền lương, tiền công, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác liên quan đến người lao động ...

Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ.

II. Tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Công ty năm 2021:

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về các công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và thống nhất kết quả kiểm toán với một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

1. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu tại thời điểm 31/12/2021:

ĐVT: triệu đồng

TT	Diễn giải	Năm 2021	Năm 2020
I	Vốn điều lệ	85.500	85.500
II	Các chỉ tiêu tài chính		
1	Tổng tài sản	732.520	482.111
	- Tài sản ngắn hạn	257.606	254.738
	+ Trong đó: Hàng tồn kho	175.562	169.608
	- Tài sản dài hạn.	474.913	227.373
	+ Trong đó: Đầu tư tài chính dài hạn	6.750	6.750
2	Nợ phải thu	57.932	74.246
3	Nợ phải trả	583.666	342.957
	- Nợ ngắn hạn	246.757	223.873

	- Nợ dài hạn	336.909	119.084
4	Vốn chủ sở hữu	148.854	139.154
5	Tổng doanh thu và thu nhập khác	264.522	295.211
6	Lợi nhuận trước thuế TNDN	33.184	25.258
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.547	20.207
TT	Diễn giải	Năm 2021	Năm 2020
III	Các chỉ tiêu đánh giá		
1	Khả năng sinh lời		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	10,04%	6,84%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	17,83%	14,52%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	31,05%	23,63%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	3,62%	4,19%
2	Khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,04	1,14
	Khả năng thanh toán nhanh	0,10	0,03
3	Cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	3,92	2,46
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	0,80	0,71

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021:

DVT: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ %
a. Tổng doanh thu và thu nhập khác:	264.522	295.211	89,60%
- Doanh thu Kinh doanh VLXD	72.263	67.476	
- Doanh thu Kinh doanh bất động sản	77.320	64.535	
- Doanh thu Xây lắp	111.871	158.581	
- Doanh thu dịch vụ tư vấn, khác	1.450	2.700	
- Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	1.617	1.919	
a. Tổng chi phí:	231.339	269.952	85,70%
- Giá vốn của hoạt động SXKD	199.682	243.143	
- Chi phí tài chính	5.266	5.247	
- Chi phí bán hàng	9.211	4.918	
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.030	16.166	
- Chi phí khác	150	478	
b. Kết quả kinh doanh:			
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	33.184	25.259	131,37%
- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	26.547	20.208	
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	2.916	2.111	

Tổng doanh thu: 264.522 triệu đồng, đạt 89,60% so với cùng kỳ năm trước.
Lợi nhuận trước thuế: 33.184 triệu đồng, đạt 131,37% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động kinh doanh bất động sản mang lại hiệu quả cao và giữ vai trò chủ đạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận chiếm tỷ trọng lớn (27,34/33,18 tỷ, chiếm tỷ lệ 82,39%).

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: 17,83%: tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hiệu quả.

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn): 1,04 thể hiện khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty tốt
- Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 3,92: Công ty sẽ gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ.

3. Công tác tài chính - kế toán:

Công ty thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp được quy định tại Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp.

+ Sổ sách, chứng từ kế toán: Sổ sách đầy đủ, ghi chép rõ ràng, số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực.

+ Công tác hạch toán kế toán: Thực hiện đúng các quy định và các chuẩn mực kế toán hiện hành.

III: Phương hướng nhiệm vụ năm 2022:

- Tiếp tục giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ...

- Giám sát, đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

IV: Kiến nghị:

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính của Công ty, Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty một số nội dung sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý tài chính tại doanh nghiệp, tìm kiếm các đối tác tài trợ tài chính, đa dạng hóa các kênh huy động vốn, liên doanh, liên kết nhằm tạo đủ nguồn vốn cho các dự án đầu tư dài hạn của Công ty

- Cân đối và sử dụng hiệu quả nhất các nguồn vốn thu từ kinh doanh các dự án đang khai thác, đảm bảo an toàn, hiệu quả và duy trì khả năng thanh toán cho hoạt động SXKD;

- Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn cho đội ngũ CBCNV, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý.

Trên đây là những nội dung cơ bản của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Ngọc Loan

Long An, ngày 04 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty IDICO-LINCO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO (IDICO-LINCO) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/05/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Hội đồng quản trị IDICO-LINCO kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam với một số chỉ tiêu chính sau:

- Tổng giá trị tài sản tại ngày 31/12/2021:	732.520 triệu đồng
Trong đó: Tài sản ngắn hạn:	257.606 triệu đồng
Tài sản dài hạn:	474.914 triệu đồng
- Tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2021	732.520 triệu đồng
Trong đó: Nợ phải trả:	583.666 triệu đồng
Nguồn vốn chủ sở hữu:	148.854 triệu đồng
- Tổng doanh thu năm 2021:	264.522 triệu đồng
Trong đó: DTT về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	262.905 triệu đồng
Doanh thu hoạt động tài chính:	351 triệu đồng
Thu nhập khác:	1.266 triệu đồng
- Tổng chi phí năm 2021:	231.339 triệu đồng
Trong đó: Chi phí giá vốn:	199.682 triệu đồng
Chi phí tài chính:	5.266 triệu đồng
Chi phí bán hàng:	9.211 triệu đồng
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	17.030 triệu đồng
Chi phí khác:	150 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	33.183 triệu đồng
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp;	6.636 triệu đồng
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN:	26.547 triệu đồng

(Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán đính kèm).

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

(Quý cổ đông và Nhà đầu tư có thể tải Báo cáo tài chính chi tiết đã được kiểm toán tại trang Website của Công ty: <http://www.idico-linco.com.vn>).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS, HĐQT.



Đặng Chính Trung

Long An, ngày 04 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 và
kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty IDICO-LINCO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO (IDICO-LINCO) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/05/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của IDICO-LINCO đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM và kế hoạch SXKD năm 2022.

Hội đồng quản trị IDICO-LINCO xin thông qua Đại hội:

1. Phương án Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021, cụ thể như sau:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	30.212.970.031 đồng
+ Lợi nhuận chưa phân phối các kỳ trước:	3.666.049.660 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021	26.546.920.371 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%):	1.327.000.000 đồng
- Trích quỹ thưởng HĐQT, BĐH:	237.000.000 đồng
- Chi trả cổ tức (18% vốn điều lệ):	15.390.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	13.258.970.031 đồng

Thời gian chi trả cổ tức: Do HĐQT công ty quyết định theo luật định và phù hợp với tình hình Công ty.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	39.258.970.031 đồng
+ Lợi nhuận chưa phân phối các kỳ trước:	13.258.970.031 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022	26.000.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%):	1.300.000.000 đồng
- Chi trả cổ tức:	18%-22% vốn điều lệ hiện hữu
- Trích quỹ thưởng HĐQT, BĐH:	10% LNST vượt kế hoạch

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Đặng Chính Trung

Long An, ngày 04 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Tổng mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty IDICO-LINCO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO (IDICO-LINCO) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/05/2021;

Hội đồng quản trị IDICO-LINCO xin thông qua Đại hội:

1. Tổng mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 là: 487.533.330 đồng (Chi tiết của từng thành viên đã được thể hiện tại BCTC năm 2021 đã được kiểm toán).

2. Kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát kiêm nhiệm được hưởng theo chế độ sau:

- | | |
|---------------------------------|----------------------------|
| + Chủ tịch Hội đồng quản trị: | 6.000.000 đồng/tháng |
| + Thành viên Hội đồng quản trị: | 4.000.000 đồng/người/tháng |
| + Trưởng Ban kiểm soát: | 4.000.000 đồng/tháng |
| + Thành viên Ban Kiểm soát: | 3.000.000 đồng/người/tháng |

- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chuyên trách được thực hiện theo Quy định về nguyên tắc xác định Quỹ tiền lương, thù lao và đơn giá tiền lương của Công ty.

- Đối với tiền thưởng và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Chính Trung

Long An, ngày 04 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2022

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty IDICO-LINCO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO (IDICO-LINCO) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/05/2021;

Căn cứ Khoản 1 Điều.53, Điều lệ công ty quy định về việc “*Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị...*”

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 chấp thuận việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trên cơ sở danh sách các công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán công ty đại chúng, công ty niêm yết do UBCKNN công bố để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trần Thị Ngọc Loan

Long An, ngày 04 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty IDICO-LINCO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 năm 2019 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO (IDICO-LINCO) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/05/2021;

Để tăng năng lực tài chính của Công ty và đáp ứng nhu cầu vốn để đầu tư phát triển các dự án kinh doanh bất động sản, đặc biệt là để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư trong năm 2022 của dự án Khu dân cư nhà ở công nhân tại xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Hội đồng quản trị IDICO-LINCO kính trình Đại hội cổ đông thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty trong năm 2022. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng và phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu vốn của Công ty và thực hiện các công việc có liên quan để thực hiện tăng vốn điều lệ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Chính Trung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG AN IDICO
NĂM 2022

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO ngày 28/4/2022 đã được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua tại Đại hội.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LONG AN IDICO

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Quyết nghị thông qua các báo cáo được trình bày tại đại hội:

- Kết quả hoạt động SXKD 2021:

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ %
				Thực hiện năm 2021 so với KH năm 2021
I	Tổng giá trị SXKD	351.500	410.754	116,85
1	Giá trị xây lắp	120.000	197.100	164,25
2	Giá trị CN-VLXD	50.000	73.632	147,26
3	Giá trị tư vấn	1.500	1.782	118,80
4	Giá trị kinh doanh khác	180.000	138.240	76,80
	<i>Trong đó:</i>			
-	<i>Giá trị SXKD nhà và hạ tầng</i>	<i>180.000</i>	138.240	76,80
II	Kim ngạch XNK			
III	Một số chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	228.000	266.638	116,94
	<i>Trong đó:</i>			
-	DT xây lắp (bao gồm DT nội	100.000	111.871	111,87

	bộ)			
	<i>Trong đó: Doanh thu nội bộ</i>	8.000	10.376	129,70
-	DT CN-VLXD	45.000	72.263	160,58
-	DT Tư vấn (gồm DT nội bộ)	1.000	3.568	356,80
	<i>Trong đó: Doanh thu nội bộ</i>	550	2.118	385,09
-	Kinh doanh khác	82.000	77.320	96,26
	<i>Trong đó:</i>			
-	DT KD nhà và hạ tầng	80.000	77.320	96,65
-	Thu nhập khác	2.000	1.616	80,80
2	Lợi nhuận trước thuế	26.900	33.183	123,35
	<i>Trong đó:</i>			
-	Xây lắp	2.700	3.359	124,40
-	CN-VLXD	600	1.026	171,00
-	Tư vấn	60	342	570,00
-	Kinh doanh khác	23.540	28.456	120,88
	<i>Trong đó:</i>			
-	SXKD nhà và hạ tầng	23.540	27.339	116,13
-	Thu nhập khác	-	1.117	
3	Nộp NSNN	20.000	19.720	98,60
4	Cổ tức (%)	18	18	100,00
IV	Tổng giá trị đầu tư	454.377	253.834	55,86
V	Kế hoạch tín dụng	247.675	125.743	50,76
1	KH vay ngắn hạn	167.450	298.743	178,41
	KH vay ngắn hạn cho SXKD	167.450	153.743	91,81
	KH vay ngắn hạn cho đầu tư		145.000	
2	KH vay dài hạn	246.500		
	<i>Nhu cầu vay mới:</i>	246.500		
3	Trả nợ gốc ngắn hạn	155.000	162.663	104,94
4	Trả nợ gốc dài hạn	11.275	10.337	91,68
VI	Quỹ tiền lương			
1	Quỹ lương lao động trong danh sách (triệu đồng)	13.804	15.314	110,94
2	Đơn giá lương lao động trong danh sách/Lợi nhuận trước thuế	0,513	0,461	89,96%
3	Thu nhập bình quân bao gồm nhân công trực tiếp thuê ngoài (người/tháng)	14,010	16,174	115,44

- Kế hoạch hoạt động SXKD 2022:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	KH năm 2022/TH năm 2021 (%)
----	----------	-------------------	--------------------	-------------------	-----------------------------

I	Giá trị sản xuất kinh doanh	351.500	410.754	454.000	110,53
1	Kinh doanh bất động sản	180.000	138.240	274.000	198,21
2	Kinh doanh VLXD	50.000	73.632	60.000	81,48
3	Xây lắp+ Tư vấn	121.500	198.882	120.000	60,34
II	Một số chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh thu	228.000	266.638	312.500	117,20
-	Kinh doanh bất động sản	80.000	77.320	140.000	181,06
-	Kinh doanh VLXD	45.000	72.263	55.000	76,11
-	Thu nhập tài chính	1.500	350	2.000	571,42
-	Xây lắp+ Tư vấn	101.000	115.439	115.000	99,62
-	Thu nhập khác	1.500	1.266	500	39,50
2	Lợi nhuận trước thuế	26.900	33.183	32.500	97,94
	Trong đó:				
-	Kinh doanh bất động sản	23.540	27.339	28.000	102,41
-	Kinh doanh VLXD	600	1.026	1.000	97,46
-	Thu nhập tài chính				
-	Xây lắp+ Tư vấn	2.760	3.701	3.000	81,05
	Thu nhập khác		1.117	500	44,76
3	Nộp NSNN	20.000	19.720	24.500	124,23
4	Cổ tức (%)		18	18-22	100
III	Tổng giá trị đầu tư	454.377	331.912	682.000	205,48
IV	Kế hoạch tín dụng	247.675	125.743	277.900	221,01
1	KH vay ngắn hạn	167.450	298.743	194.000	64,94
	KH vay ngắn hạn cho SXKD	167.450	153.743	194.000	126,18
	KH vay ngắn hạn cho đầu tư		145.000		
2	KH vay dài hạn	246.500		296.300	
	Nhu cầu vay mới:	246.500		296.300	
3	Trả nợ gốc ngắn hạn	155.000	162.663	203.650	125,19
4	Trả nợ gốc dài hạn	11.275	10.337	8.750	84,64
V	Quỹ tiền lương				
1	Quỹ lương lao động trong danh sách (triệu đồng)	13.804	15.314	15.000	97,94
2	Đơn giá lương lao động trong danh sách/Lợi nhuận trước thuế	0,513	0,461	0,462	100,22
3	Thu nhập bình quân bao gồm nhân công trực tiếp thuê ngoài (người/tháng)	14,010	16,174	17,432	107,78

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

3. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty năm 2021, nhiệm vụ 2022.

Điều 2: Quyết nghị thông qua các nội dung khác:

1. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021, cụ thể như sau:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	30.212.970.031 đồng
+ <i>Lợi nhuận chưa phân phối các kỳ trước:</i>	3.666.049.660 đồng
+ <i>Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021</i>	26.546.920.371 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%):	1.327.000.000 đồng
- Trích quỹ thưởng HĐQT, BĐH:	237.000.000 đồng
- Chi trả cổ tức (18% vốn điều lệ):	15.390.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	13.258.970.031 đồng

Thời gian chi trả cổ tức: Do HĐQT công ty quyết định theo luật định và phù hợp với tình hình Công ty.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	39.258.970.031 đồng
+ <i>Lợi nhuận chưa phân phối các kỳ trước:</i>	13.258.970.031 đồng
+ <i>Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022</i>	26.000.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%):	1.300.000.000 đồng
- Chi trả cổ tức:	18%-22% vốn điều lệ hiện hữu
- Trích quỹ thưởng HĐQT, BĐH:	10% LNST vượt kế hoạch

3. Tổng mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 là: 487.533.330 đồng.

4. Kế hoạch chế độ thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2022:

+ <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị:</i>	6.000.000 đồng/tháng
+ <i>Thành viên Hội đồng quản trị:</i>	4.000.000 đồng/người/tháng
+ <i>Trưởng Ban kiểm soát:</i>	4.000.000 đồng/tháng
+ <i>Thành viên Ban Kiểm soát:</i>	3.000.000 đồng/người/tháng

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Thông nhất Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trên cơ sở danh sách các công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán công ty đại chúng, công ty niêm yết do UBCKNN công bố để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO.

6. Thông nhất chủ trương phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty trong năm 2022. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng và phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu vốn của Công ty và thực hiện các công việc có liên quan để thực hiện tăng vốn điều lệ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

7. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định các hợp đồng, giao dịch vay, thế chấp tài sản, huy động vốn của các tổ chức tín dụng, tổ chức khác, các cá nhân (bao gồm cả các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp) có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Thông nhất giao cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện các chủ trương, biện pháp cần thiết để tạo quỹ đất phát triển Dự án mới cho Công ty.

Điều 3: Điều khoản thi hành:

Trong quá trình triển khai thực hiện các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông nhưng chưa tới kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thì Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chủ trương và giao cho Ban điều hành tổ chức thực hiện trên cơ sở đảm bảo lợi ích cho cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát và báo cáo thực hiện Ủy quyền với Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất.

Giao Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO triển khai, giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO nhất trí biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và đại diện ủy quyền có mặt tham dự tại Đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký và được đăng tải trên trang Website của Công ty <http://www.idico-linco.com.vn> sau khi kết thúc đại hội./.

Nơi nhận:

- Website Công ty;
- UBCKNN (B/c);
- Các cổ đông;
- HĐQT, Ban kiểm soát;
- Ban GD;
- Các phòng ban Công ty;
- Lưu HCNS, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XD LONG AN IDICO
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Đặng Chính Trung

Đơn vị nhận báo cáo: TỔNG CÔNG TY IDICO-CTCP

Đơn vị báo cáo: Công ty IDICO-LINCO

BÁO CÁO CÁC CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

Thực hiện năm 2021, Kế hoạch năm 2022

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	TH năm 2021	KH năm 2022	Tỷ lệ %	
					KH năm 2022/ TH năm 2021	KH năm 2022/ KH năm 2021
a	b	1	4	5	6=5/4	7=5/1
I	Sản lượng	351.500	410.754	454.000	110.53	129.16
1	Kinh doanh Bất động sản	180.000	138.240	274.000	198.21	152.22
2	Kinh doanh VLXD	50.000	73.632	60.000	81.49	120.00
3	Tư vấn	1.500	1.782			-
4	Xây lắp	120.000	197.100	120.000	60.88	100.00
I	Doanh thu	228.000	266.638	312.500	117.20	137.06
1	Kinh doanh Bất động sản	80.000	77.320	140.000	181.07	175.00
2	Kinh doanh VLXD	45.000	72.263	55.000	76.11	122.22
3	Thu nhập Tài chính	1.500	350	2.000	571.43	133.33
4	Tư vấn	1.000	3.568	-	-	-
	Trong đó Tư vấn nội bộ	550	2.118		-	-
5	Xây lắp	100.000	111.871	115.000	102.80	115.00
	Trong đó Xây lắp nội bộ	8.000	10.376		-	-
6	Thu nhập khác	500	1.266	500	39.49	100.00
II	Lợi nhuận trước thuế	26.900	33.183	32.500	97.94	120.82
1	Kinh doanh Bất động sản	23.540	27.339	28.000	102.42	118.95
2	Kinh doanh VLXD	600	1.026	1.000	97.47	166.58
3	Thu nhập Tài chính					
4	Tư vấn	60	342		-	-
5	Xây lắp	2.700	3.359	3.000	89.31	111.11
6	Thu nhập khác		1.117	500	44.76	
4	Cổ tức (%)	12%	18%	20%	111.11	166.67
III	Tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu	0.118	0.1244	0.1040	83.57	88.15
IV	Tổng giá trị đầu tư	453.800	253.865	681.384	268.40	150.15

Đơn vị nhận báo cáo: TỔNG CÔNG TY IDICO-CTCP

Đơn vị báo cáo: Công ty IDICO-LINCO

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH Năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021			Kế hoạch năm 2022	
			Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh thực hiện/kế hoạch năm 2021	Năm 2022	So sánh kế hoạch năm 2022/thực hiện năm 2021
A	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu						
I	Tổng doanh thu và thu nhập khác	tr.đ	228.000	277.014	121%	312.500	113%
1	Doanh thu hoạt động SXKD theo từng lĩnh vực	tr.đ	226.000	275.398	122%	310.000	113%
-	Kinh doanh bất động sản	tr.đ	80.000	77.320	97%	140.000	181%
-	Kinh doanh VLXD	tr.đ	45.000	72.263	161%	55.000	76%
-	Xây lắp + Tư vấn	tr.đ	101.000	125.815	125%	115.000	91%
	<i>Trong đó doanh thu nội bộ</i>	tr.đ	8.550	12.494	146%		
2	Doanh thu tài chính	tr.đ	1.500	350	23%	2.000	571%
	Lãi cổ tức và tiền gửi	tr.đ	1.500	350	23%	2.000	571%
3	Thu nhập khác	tr.đ	500	1.266	253%	500	39%
II	Tổng chi phí	tr.đ	201.100	243.831	121%	280.000	115%
1	Chi phí hoạt động SXKD theo từng lĩnh vực	tr.đ	166.723	212.176	127%	238.900	113%
-	Kinh doanh Bất động sản	tr.đ	27.145	22.173	82%	73.900	333%
-	Kinh doanh VLXD	tr.đ	43.200	69.452	161%	53.400	77%
-	Xây lắp	tr.đ	96.378	120.551	125%	111.600	93%
	<i>Trong đó giá vốn nội bộ</i>	tr.đ	8.550	12.494	146%		0%
2	Chi phí tài chính	tr.đ	6.577	5.265	80%	6.700	127%
-	Lãi vay	tr.đ	6.577	5.265	80%	6.700	127%
3	Chi phí bán hàng	tr.đ	8.736	9.211	105%	15.100	164%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	tr.đ	18.564	17.030	92%	18.800	110%
-	Chi phí quản lý doanh nghiệp	tr.đ	18.564	17.030	92%	18.800	110%
-	Chi phí dự phòng	tr.đ					
5	Chi phí khác	tr.đ	500	149	30%	500	336%
III	Lợi nhuận kế toán trước thuế theo từng lĩnh vực	tr.đ	26.900	33.183	123%	32.500	98%
-	Kinh doanh Bất động sản	tr.đ	23.540	27.339	116%	28.000	102%
-	Kinh doanh VLXD	tr.đ	600	1.026	171%	1.000	97%
-	Xây lắp + Tư vấn	tr.đ	2.760	3.701	134%	3.000	81%
-	Thu nhập Tài chính	tr.đ					
-	Thu nhập khác	tr.đ		1.117		500	45%
IV	Thuế TNDN	tr.đ	5.380	6.637	123%	6.500	98%
V	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	21.520	26.546	123%	26.000	98%
1	Lợi nhuận nộp về cho chủ sở hữu (%/Vốn điều lệ)	%	18.0%	18.0%	100%	18.0%	100%
2	Lợi nhuận nộp về cho chủ sở hữu	tr.đ	15.400	15.400	100%	15.390	100%
3	Trích các quỹ từ Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	1.100	1.300	118%	1.300	100%
VI	Lợi nhuận sau thuế còn lại	tr.đ	5.020	9.846	196%	9.310	95%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021			Kế hoạch năm 2022	
			Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh thực hiện/kế hoạch năm 2021	Năm 2022	So sánh kế hoạch năm 2022/thực hiện năm 2021
B	Nguồn vốn kinh doanh	tr.đ	2.366.800	732.529	31%	843.000	115%
1	Nợ phải trả	tr.đ	2.223.000	583.666	26%	693.000	119%
2	Vốn chủ sở hữu	tr.đ	143.800	148.863	104%	150.000	101%
-	Vốn điều lệ	tr.đ	85.500	85.500	100%	85.500	100%
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	tr.đ	25.200	30.213	120%	26.000	86%
C	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	tr.đ	453.800	253.834	56%	682.000	269%
1	Vốn tự có	tr.đ	207.300	32.311	16%	389.200	1205%
2	Tổng mức vốn huy động	tr.đ	246.500	221.523	90%	292.800	132%
-	Vay các tổ chức tín dụng	tr.đ	246.500			292.800	
+	Trong nước	tr.đ	246.500			292.800	
+	Ngoài nước	tr.đ					
-	Huy động khác	tr.đ		221.523			
3	Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	lần	15	4		5	
D	Thu nhập của người lao động						
1	Tổng số lao động thực tế sử dụng	người	55	55	100%	55	100%
2	Tổng quỹ lương của người lao động	tr.đ	13.800	15.314	111%	15.000	98%
3	Tiền lương bình quân của người lao động/tháng	tr.đ	20.91	23.20	111%	22.73	98%

Đơn vị báo cáo: Công ty IDICO-LINCO

BÁO CÁO CHI TIẾT TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
Thực hiện năm 2021, Kế hoạch năm 2022

TT	Tên dự án	Quy mô	TMBT	TH năm 2021			Kế hoạch năm 2022		
				Tổng số	Nguồn vốn		Tổng số	Nguồn vốn	
					Vốn TDTM	Nguồn vốn khác		Vốn TDTM	Nguồn vốn khác
a	b	c	d	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6
1	Khu dân cư trung tâm mở rộng phường 6	30,5ha	810.543	14.896	-	14.896	13.267	-	13.267
	+ Xây lắp			-		-			
	Thi công hạ tầng kỹ thuật sau khi điều chỉnh QH (giai đoạn 1)			6.494		6.494		-	
	Trạm xử lý nước thải công suất 660m3/ngày đêm			3.883		3.883		-	
	Vĩa hè đường Lê Văn Kiệt (phần chưa thi công)						1.000		1.000
	Chi phí bảo trì KDC hàng năm						530		530
	+ Chi phí khác					-			
	- Tư vấn Điều chỉnh tổng thể quy hoạch					-			
	- Tư vấn TK Trạm xử lý nước thải công suất 660 m3/ngày đêm					-			
	- Chi phí đền bù hộ dân					-			-
	- Chi phí đền bù giao thông đường Lê Văn Kiệt					-	4.000		4.000
	- Chi phí đóng tiền SDD:					-			-
	- Chi phí lãi vay:			1.990		1.990	1.294		1.294
	- Chi phí phạt chậm nộp:					-			
	- Chi phí thiết kế nhà mẫu đường VT, D5, Hùng Vương			922		922			-
	- Chi phí thẩm tra nhà mẫu đường VT, D5, HV, LKP7			304		304			-
	Chi phí giám sát hạ tầng (điện) sau điều chỉnh quy hoạch			60		60			-
	- Thiết kế dự toán nhà mẫu lô LKP7			923		923			
	- Thiết kế dự toán hạ tầng kỹ thuật LKP7,8; LKV6,7,8			304		304			
	- Chi phí khác			16		16			
	- Dự phòng phí:					-	1.000		1.000
	- Chi phí tư vấn + điều hành						1.000		1.000
	- Chi phí đóng tiền SDD 2.024,5 m2						4.343		4.343
	- Chi phí đo đạc, trích đo tách thửa 2.024,5 m2						100		100

TT	Tên dự án	Quy mô	TMDT	TH năm 2021			Kế hoạch năm 2022		
				Tổng số	Nguồn vốn		Tổng số	Nguồn vốn	
					Vốn TDTM	Nguồn vốn khác		Vốn TDTM	Nguồn vốn khác
a	b	c	d	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6
2	Khu dân cư Hựu Thạnh	47ha	1.729.078	238.969	145.000	93.969	660.517	289.252	371.265
	- Chi phí xây dựng:					-	289.252	289.252	-
	- San nền:					-	129.182	129.182	
	- Giao thông:						83.067	83.067	
	- Thoát nước mưa:						52.187	52.187	
	- Thoát nước thải:						24.816	24.816	
	- Chi phí đền bù GPMB và Tư vấn Thiết kế					-	371.265	-	371.265
	- Chi phí đền bù GPMB			228.569	145.000	83.569	143.000		143.000
	- Chi phí đóng tiền sử dụng đất					-	209.780		209.780
	- Giải phóng mặt bằng (HĐ số 666/HĐ-GPMB)			4.900		4.900	1.657		1.657
	- Thiết kế cơ sở (điều chỉnh)					-			-
	- Thẩm định điều chỉnh thiết kế cơ sở					-			-
	- Thiết kế bản vẽ dự toán thi công					-	5.800		5.800
	- Thẩm tra thiết kế					-	300		300
	- Thẩm tra dự toán					-	280		280
	- Giám sát xây dựng					-	1.248		1.248
	- Điều chỉnh quy hoạch 1/500					-			-
	- Thẩm tra điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500					-			-
	- Thực hiện ký quỹ					-			
	- Rà phá bom mìn								-
	- Đánh giá tác động môi trường					-			-
	- Chi phí đo đạc địa chính hoàn thiện hồ sơ giao đất					-			
	- Chi phí khác (Lãi vay + CPK)			5.500		5.500	9.200		9.200
3	Khu dân cư trung tâm phường 6	13ha	93.964			-	600	-	600
	- Chi phí bảo trì bảo dưỡng sửa chữa bàn giao dự án						600		600
4	Chuẩn bị đầu tư các dự án mới					-	2.000	-	2.000
5	Tài sản, thiết bị phục vụ SXKD					-	5.000	3.500	1.500
	Tổng cộng:		2.633.585	253.865	145.000	108.865	681.384	292.752	388.632

Đơn vị nhận báo cáo: TỔNG CÔNG TY IDICO-CTCP
Đơn vị báo cáo: Công ty IDICO-LINCO

TỔNG HỢP CÂN ĐỐI DÒNG TIỀN
Năm 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2022												
		Tháng 01	Tháng 02	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Tổng cộng
I	DÒNG TIỀN THU TRONG KỲ	40.000	19.000	62.450	46.861	46.861	187.511	67.061	82.661	165.461	87.561	158.361	158.061	1.121.850
1	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ	30.000	12.000	20.000	25.056	25.056	25.056	27.056	23.056	25.056	25.056	25.056	25.056	287.500
2	Tiền nhận khách hàng ứng trước				2.506	2.506	42.506	22.706	42.306	42.506	42.506	50.506	62.506	310.550
3	Giải ngân vốn vay	10.000	7.000	7.000	19.300	19.300	119.400	17.300	17.300	97.400	20.000	82.800	70.000	486.800
+	Vay ngắn hạn	10.000	7.000	7.000	19.300	19.300	19.400	17.300	17.300	17.400	20.000	20.000	20.000	194.000
+	Vay dài hạn			-			100.000			80.000		62.800	50.000	292.800
4	Thu tiền góp vốn hợp tác đầu tư			35.000										35.000
5	Thu khác			450			550			500			500	2.000
II	DÒNG TIỀN CHI TRONG KỲ	21.268	16.840	66.500	55.100	54.900	189.800	65.900	80.900	133.900	104.100	158.700	175.592	1.123.500
1	Chi trả tiền mua hàng hóa, dịch vụ	10.000	7.000	7.000	12.400	12.400	12.400	12.400	12.400	12.400	12.400	12.400	12.400	135.600
2	Tiền ứng trước cho người bán				1.400	1.400	1.400	1.400	1.400	1.400	1.400	1.400	1.400	12.600
3	Tiền chi trả nợ gốc vay	3.500	6.000	8.700	6.000	6.000	50.800	17.300	17.300	34.600	20.000	20.000	22.200	212.400
4	Tiền chi trả lãi vay	400	400	500	500	500	700	500	500	700	600	600	700	6.600
5	Chi đầu tư dự án	68	140	45.000	30.000	30.000	120.000	30.000	45.000	80.000	50.000	120.000	131.792	682.000
6	Tiền nộp ngân sách nhà nước	4.500	500	2.500	2.000	1.800	1.700	1.500	1.500	2.000	1.500	1.500	3.500	24.500
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	2.300	18.800
8	Nộp lợi nhuận về chủ sở hữu										15.400			15.400
9	Chi khác	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	1.300	15.600
III	CÂN ĐỐI DÒNG TIỀN TRONG KỲ (I-II)	18.732	2.160	- 4.050	- 8.239	- 8.039	- 2.289	1.161	1.761	31.561	- 16.539	- 339	- 17.531	- 1.650
IV	SỐ DƯ ĐẦU KỲ	5.000	23.732	25.892	21.842	13.603	5.564	3.275	4.436	6.198	37.759	21.220	20.881	5.000
V	LŨY KẾ DÒNG TIỀN CUỐI KỲ (III+IV)	23.732	25.892	21.842	13.603	5.564	3.275	4.436	6.198	37.759	21.220	20.881	3.350	3.350



BÁO CÁO TÌNH HÌNH NỢ VAY
NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH 2022

TT	Diễn giải	Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn																	
		Ngân hàng	Giá trị	Dư nợ đến 31/12/21	Kế hoạch giải ngân và trả nợ năm 2022														
					Quý 1			Quý 2			Quý 3			Quý 4			Tổng		
					Trả Gốc	Nhận nợ	Lãi	Trả Gốc	Nhận nợ	Lãi	Trả Gốc	Nhận nợ	Lãi	Trả Gốc	Nhận nợ	Lãi	Trả Gốc	Nhận nợ	Lãi
I	ĐA KDC TT MR P6																		
1	HĐTD 01/2016/HĐ vay Quỹ ĐTPT LA	Quỹ ĐTPT	20.000		-		-												
2	HĐTD 03/2017/HĐ vay Quỹ ĐTPT LA	Quỹ ĐTPT	18.500																
3	HĐTD 41/2017/HĐ vay Quỹ ĐTPT LA	Quỹ ĐTPT	20.000	5.000	1.250		103	1.250		77	1.250		51	1.250		26	5.000	256	
4	HĐTD 15/2020/HĐ vay Quỹ ĐTPT LA	Quỹ ĐTPT	15.000	14.063	937		288	937		269	937		250	937		231	3.748	1.038	
II	Các dự án mới																		
1	Vay ĐT ĐA KDC - KCN Hưu Thạnh		289.300				-		100.000	1.100		80.000	3.000		112.800	5.100	-	292.800	9.200
2	Đầu tư TSCĐ, thiết bị thi công		3.500						3.500	38			76			76	-	3.500	190
	Cộng		366.300	19.063	2.187	-	391	2.187	103.500	1.484	2.187	80.000	3.377	2.187	112.800	5.432	8.748	296.300	10.684

TT	Diễn giải	Hợp đồng tín dụng ngắn hạn																	
		Ngân hàng	Giá trị	Dư nợ đến 31/12/21	Kế hoạch giải ngân và trả nợ năm 2022														
					Quý 1			Quý 2			Quý 3			Quý 4			Tổng		
					Trả Gốc	Nhận nợ	Lãi	Trả Gốc	Nhận nợ	Lãi	Trả Gốc	Nhận nợ	Lãi	Trả Gốc	Nhận nợ	Lãi	Trả Gốc	Nhận nợ	Lãi
1	HĐ hạn mức hằng năm BIDV Long An	BIDV	65.000	64.000	16.000	17.000	1.280	35.000	35.000	1.280	35.000	35.000	1.280	45.000	45.000	1.280	131.000	132.000	5.120
2	Hợp đồng vay mới (Sinhanbank)	KHAC	40.000			7.000	35		23.000	450	7.000	17.000	450	15.000	15.000	600	22.000	62.000	1.535
3	Hợp đồng vay Tổng Công ty (Dự án KDC Hữu Thạnh)	IDICO	145.000	50.650			1.102	25.650		734	25.000		544				50.650		2.380
	Cộng		250.000	114.650	16.000	24.000	2.417	60.650	58.000	2.464	67.000	52.000	2.274	60.000	60.000	1.880	203.650	194.000	9.035
	Tổng cộng		616.300	133.713	18.187	24.000	2.807	62.837	161.500	3.948	69.187	132.000	5.651	62.187	172.800	7.312	212.398	490.300	19.719

Đơn vị nhận báo cáo: TỔNG CÔNG TY IDICO-CTCP

Đơn vị báo cáo: Công ty IDICO-LINCO

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Tại ngày 31/12/2021

STT	Đơn vị nhận góp vốn	Vốn điều lệ	Vốn công ty tham gia			Cổ tức				Kế hoạch năm 2022	
						Năm 2020		Năm 2021			
			Tỷ lệ (%)	Giá trị góp theo mệnh giá	Giá trị sổ sách	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Tỷ lệ (%)	Thành tiền	Thoái vốn	Đầu tư vốn
I	Công ty con										
II	Công ty liên doanh, liên kết	90.000.000.000		6.750.000.000	6.750.000.000						
1	Cty CP Khai thác Hạnh Phúc	90.000.000.000	7.50%	6.750.000.000	6.750.000.000						
III	Đầu tư dài hạn khác	-		-	-						
		<u>90.000.000.000</u>		<u>6.750.000.000</u>	<u>6.750.000.000</u>						

Đơn vị nhận báo cáo: TỔNG CÔNG TY IDICO-CTCP

Đơn vị báo cáo: Công ty IDICO-LINCO

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH NỢ PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đối tượng nợ	Tổng nợ phải thu tại 31/12/2021	Trong đó nợ quá hạn					Trích lập dự phòng	Xử lý nợ
			Trên 6 tháng dưới 1 năm	Trên 1 năm dưới 2 năm	Trên 2 năm dưới 3 năm	Trên 3 năm	Tổng cộng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nợ phải thu của khách hàng	42.766							
2	Trả trước cho người bán	89							
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn								
4	Phải thu ngắn hạn khác	15.996				919	919	919	
5	Phải thu cho vay dài hạn								
6	Phải thu dài hạn khác								
7	Dự phòng phải thu	(919)							
8	Tài sản thiếu chờ xử lý								
								
	Cộng:	57.932	-	-	-	919	919	919	-

Đơn vị nhận báo cáo: TỔNG CÔNG TY IDICO-CTCP

Đơn vị báo cáo: Công ty IDICO-LINCO

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ
Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Nợ phải trả đến ngày 31/12/2021	Trong đó:							Nguồn trả nợ theo phương án vay	Sử dụng sai mục đích nguồn vốn vay
			Nợ trong hạn		Nợ quá hạn thanh toán						
			Tổng số	Trong đó do cơ cấu lại thời gian trả	Tổng số	Quá hạn dưới 90 ngày	Quá hạn từ 90 ngày đến 180 ngày	Quá hạn trên 180 ngày	Nợ được khoanh nợ chờ xử lý		
1	Vay và nợ ngắn hạn	117.989	117.989								
2	Phải trả người bán	25.957	25.957								
3	Người mua trả tiền trước	46.191	46.191								
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	9.047	9.047								
5	Phải trả công nhân viên	2.927	2.927								
6	Chi phí phải trả		-								
7	Các khoản phải trả phải nộp khác	43.251	43.251								
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.396	1.396								
9	Phải trả dài hạn khác	326.596	326.596								
10	Vay và nợ dài hạn	10.312	10.312								
11	Doanh thu chưa thực hiện	-	-								
	Cộng:	583.666	583.666								

Đơn vị nhận báo cáo: TỔNG CÔNG TY IDICO-CTCP

Đơn vị báo cáo: Công ty IDICO-LINCO

DANH MỤC CÔNG TRÌNH XÂY LẬP

Thực hiện năm 2021, Kế hoạch năm 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên công trình/hạng mục	Hợp đồng			Thực hiện năm 2021		Kế hoạch năm 2022	
		Giá trị dự toán/ hợp đồng	Tiến độ hợp đồng/ hạng mục	Hình thức hợp đồng				
a	b	c	d	e	1		2	
					Sản lượng	Doanh thu	Sản lượng	Doanh thu
	TỔNG CỘNG: (I+II)				197.100	122.247	120.000	115.000
I	CÁC CÔNG TRÌNH DO ĐƠN VỊ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ				6.000	10.376	-	-
I.1	CÁC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2021				6.000	10.376	-	-
	Khu dân cư trung tâm mở rộng phường 6				0	-		
1	- Hạ tầng kỹ thuật khu LKP 7,8 và LKV 6,7,8 sau khi điều chỉnh QH	6.224		ĐGCĐ	3.000	6.493		
2	- Trạm xử lý nước thải công suất 660 m3/ngày đêm	4.961		ĐGCĐ	3.000	3.883		
3	- Hạ tầng kỹ thuật phần còn lại (Vía hè Lê Văn Kiệt)							
II	CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU THẦU				191.100	111.871	120.000	115.000
II.1	CÁC CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP NĂM TRƯỚC				191.100	111.871	50.000	68.000
1	- San nền Khu tái định cư Khu công nghiệp Hựu Thạnh (Giai đoạn 1)	18.068	90	ĐGCĐ	0	780	-	-
2	- Đường giao thông và hệ thống thoát nước Khu tái định cư Khu công nghiệp Hựu Thạnh			ĐGCĐ	0	-		
3	- Cấp điện, cấp nước, chiếu sáng Khu tái định cư Khu công nghiệp Hựu Thạnh			ĐGCĐ	0	-		
4	- San nền lô 12 Khu công nghiệp Hựu Thạnh	143.452	180	ĐGCĐ	20.800	16.198	-	-
5	- San nền lô 7 Khu công nghiệp Hựu Thạnh	115.851	150	ĐGCĐ	20.000	15.920	5.000	10.000
6	- San nền Lô 8 - Khu công nghiệp Hựu Thạnh	88.142	120	ĐGCĐ	55.000	35.424	5.000	15.000
7	- San nền Lô 3, Lô 15 - Khu công nghiệp Hựu Thạnh	81.043	120	ĐGCĐ	50.000	28.355	15.000	23.000



STT	Tên công trình/hạng mục	Hợp đồng			Thực hiện năm 2021		Kế hoạch năm 2022	
		Giá trị dự toán/ hợp đồng	Tiến độ hợp đồng/ hạng mục	Hình thức hợp đồng				
a	b	c	d	e	1		2	
	Trong đó:							
	- San nền lô 3- Khu CN Hữu Thạnh						10.000	15.000
	- San nền lô 15 - Khu CN Hữu Thạnh						5.000	8.000
8	- San nền Đường N1	28.314	90	ĐGCD	10.300	-	15.000	10.000
9	- San nền Đường D2 - Khu công nghiệp Hữu Thạnh + Phụ lục hợp đồng: Đường Giao thông và hệ thống thoát nước	47.346	195	ĐGCD	20.000	6.166	6.000	7.000
	Trong đó:							
	- San nền						4.000	5.500
	- Giao Thông và HT thoát nước						2.000	1.500
10	- San nền Đường D4 - Khu công nghiệp Hữu Thạnh + Phụ lục hợp đồng: Đường Giao thông và hệ thống thoát nước	17.702	150	ĐGCD	8.000	2.398	4.000	3.000
	Trong đó:							
	- San nền						2.000	1.500
	- Giao Thông và HT thoát nước						2.000	1.500
11	- Trường mẫu giáo Rạng Đông	7.303	300	Trộn gói	7.000	6.157		
12	- Trường mẫu giáo Phường 6 (giai đoạn 2)	5.529	240	Trộn gói		473		
II.2	CÁC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2021						70.000	47.000
1	Đã có hợp đồng thi công							
2	Dự kiến đấu thầu trong thời gian tới				-	-	70.000	47.000
	- Các hạng mục Hạ tầng kỹ thuật Khu CN Hữu Thạnh				-	-	60.000	40.000
	- Dự kiến đấu thầu trong thời gian tới				-	-	10.000	7.000

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 05 NĂM
Giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2027

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
A	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu						
I	Tổng doanh thu và thu nhập khác	tr.đ	499.600	684.000	808.500	763.000	740.500
1	Doanh thu hoạt động SXKD theo từng lĩnh vực	tr.đ	497.100	681.500	806.000	760.500	738.000
-	Kinh doanh bất động sản	tr.đ	327.100	508.500	633.000	580.500	558.000
-	Kinh doanh VLXD	tr.đ	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000
-	Xây lắp	tr.đ	115.000	118.000	118.000	125.000	125.000
2	Doanh thu tài chính	tr.đ	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000
	Lãi cổ tức, tiền gửi	tr.đ	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000
3	Thu nhập khác	tr.đ	500	500	500	500	500
II	Tổng chi phí	tr.đ	429.600	584.000	678.500	643.000	630.500
1	Chi phí hoạt động SXKD theo từng lĩnh vực	tr.đ	364.300	499.000	579.200	550.300	540.200
-	Kinh doanh Bất động sản	tr.đ	202.200	334.100	414.300	378.700	368.600
-	Kinh doanh VLXD	tr.đ	52.800	52.800	52.800	52.800	52.800
-	Xây lắp	tr.đ	109.300	112.100	112.100	118.800	118.800
2	Chi phí tài chính	tr.đ	11.300	11.500	11.500	12.000	12.000
	Lãi vay	tr.đ	11.300	11.500	11.500	12.000	12.000
3	Chi phí bán hàng	tr.đ	33.300	51.400	63.900	58.600	56.400
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	tr.đ	20.700	22.100	23.900	22.100	21.900
-	Chi phí quản lý doanh nghiệp	tr.đ	20.700	22.100	23.900	22.100	21.900
-	Chi phí dự phòng	tr.đ					
5	Chi phí khác	tr.đ	500	500	500	500	500
III	Lợi nhuận kế toán trước thuế theo từng lĩnh vực	tr.đ	70.000	100.000	130.000	120.000	110.000
-	Kinh doanh Bất động sản	tr.đ	65.400	95.400	125.400	115.100	105.100
-	Kinh doanh VLXD	tr.đ	1.100	1.100	1.100	1.100	1.100
-	Xây lắp	tr.đ	3.500	3.500	3.500	3.800	3.800
-	Thu nhập Tài chính	tr.đ					
-	Thu nhập khác	tr.đ	-	-	-	-	-
IV	Thuế TNDN	tr.đ	14.000	20.000	26.000	24.000	22.000
V	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	56.000	80.000	104.000	96.000	88.000
1	Lợi nhuận nộp về cho chủ sở hữu (%/Vốn đầu tư)	%	20%	20%	20%	20%	20%
2	Lợi nhuận nộp về cho chủ sở hữu	tr.đ	30.000	40.000	50.000	50.000	50.000

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027
3	Trích các quỹ từ Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	2.800	4.000	5.200	4.800	4.400
VI	Lợi nhuận sau thuế còn lại	tr.đ	23.200	36.000	48.800	41.200	33.600
B	Nguồn vốn kinh doanh	tr.đ	690.000	760.000	780.000	765.000	790.000
1	Nợ phải trả	tr.đ	490.000	490.000	490.000	470.000	490.000
2	Vốn chủ sở hữu	tr.đ	200.000	270.000	290.000	295.000	300.000
-	Vốn điều lệ	tr.đ	150.000	200.000	250.000	250.000	250.000
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	tr.đ	56.000	80.000	104.000	96.000	88.000
C	Tổng nhu cầu vốn đầu tư		282.000	170.000	86.000	100.000	200.000
1	Vốn tự có	tr.đ	(24.003)	67.343	56.000	94.000	100.000
2	Tổng mức vốn huy động	tr.đ	306.003	102.657	30.000	6.000	100.000
-	Vay các tổ chức tín dụng	tr.đ	306.003	102.657	30.000	6.000	100.000
+	Trong nước	tr.đ	306.003	102.657	30.000	6.000	100.000
+	Ngoài nước	tr.đ					
-	Huy động khác	tr.đ	-		-	-	
3	Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	lần	2.45	1.81	1.69	1.59	1.63
D	Thu nhập của người lao động						
1	Tổng số lao động thực tế sử dụng	người	55	55	55	55	55
2	Tổng quỹ lương của người lao động	tr.đ	16.500	17.700	18.900	18.500	18.100
3	Tiền lương bình quân của người lao động/th	tr.đ	25	27	29	28	27

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN NĂM 2023-2027

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Tổng TH giai đoạn 2018-2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Tổng KH giai đoạn 2023-2027	Tỷ lệ %KH 2023-2027 so TH 2018-2022
A	B	C	2	1	3	4	5	6	7	8	9
I	Giá trị sản xuất và Kinh doanh	Tỷ đồng	461.000	1.633.000	677.000	830.000	880.000	797.000	837.000	4.021.000	246.23%
1	Kinh doanh bất động sản	Tỷ đồng	274.000	749.000	490.000	640.000	690.000	600.000	640.000	3.060.000	408.54%
2	Kinh doanh VLXD	Tỷ đồng	60.000	345.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	300.000	86.96%
3	Xây lắp+ Tư vấn	Tỷ đồng	127.000	539.000	127.000	130.000	130.000	137.000	137.000	661.000	122.63%
1	Kim ngạch nhập khẩu	1.000USD								-	
2	Kim ngạch xuất khẩu	1.000USD								-	
II	Một số chỉ tiêu tài chính									-	
1	Doanh thu	Tỷ đồng	312.500	1.214.000	499.600	684.000	808.500	763.000	740.500	3.495.600	287.94%
-	Kinh doanh bất động sản	Tỷ đồng	140.000	419.000	327.100	508.500	633.000	580.500	558.000	2.607.100	622.22%
-	Kinh doanh VLXD	Tỷ đồng	55.000	304.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	275.000	90.46%
-	Thu nhập tài chính	Tỷ đồng	2.000	17.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	10.000	58.82%
-	Xây lắp+ Tư vấn	Tỷ đồng	115.000	467.000	115.000	118.000	118.000	125.000	125.000	601.000	128.69%
-	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0.500	7.000	0.500	0.500	0.500	0.500	0.500	2.500	35.71%
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	150.000	694.000	200.000	270.000	290.000	295.000	300.000	250.000	36.02%
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	85.500	428.000	150.000	200.000	250.000	250.000	250.000	1.100.000	257.01%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	32.500	131.000	70.000	100.000	130.000	120.000	110.000	530.000	404.58%
5	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH	%	0.217	1.530	0.350	0.370	0.448	0.407	0.367	2.120	138.56%
6	Tình hình công nợ									-	
6.1	Nợ phải thu	Tỷ đồng	70.000	292.000	110.000	120.000	140.000	130.000	130.000	630.000	215.75%
6.2	Nợ phải trả	Tỷ đồng	693.000	2.223.000	490.000	490.000	490.000	470.000	490.000	2.430.000	109.31%
IV	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ đồng	682.000	1.272.000	282.000	170.000	86.000	100.000	200.000	838.000	65.88%

